

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Bùi Thúy Loan  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Văn Tường**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH  
THƯƠNG MẠI HOÀNG HIẾN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : BÙI THÚY LOAN  
Giảng viên hướng dẫn: Th.S PHẠM VĂN TƯỜNG**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Bùi Thúy Loan

Mã SV:1412401208

Lớp:QT1801K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh  
tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Tìm hiểu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ
  - Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp
  - Đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Sử dụng số liệu kế toán năm 2016 của Công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
  - Công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến
  - Số 37-38 lô 9 mở rộng, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 06 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 08 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Bùi Thúy Loan

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

ThS. Phạm Văn Tường

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Phạm Văn Tường  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: Bùi Thúy Loan Chuyên ngành: Kế toán kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến  
Nội dung hướng dẫn: Khóa luận tốt nghiệp

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Trách nhiệm, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
- Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu, vận dụng được lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động
- Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
- Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đề tài đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến.
- Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**Giảng viên hướng dẫn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phạm Văn Tường**

## MỤC LỤC

Lời mở đầu.....	1
<b>Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ .....</b>	<b>2</b>
1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.1. Khái quát về doanh thu.....	2
1.1.2. Nguyên tắc hạch toán doanh thu.....	2
1.1.3. Phân loại doanh thu .....	3
1.2. Lý luận chung về chi phí .....	13
1.2.1. Khái niệm về chi phí.....	13
1.2.3. Các loại chi phí.....	14
1.3. Lý luận chung về xác định kết quả kinh doanh.....	24
1.3.1. Khái niệm .....	24
1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh:.....	24
1.3.3. Chứng từ sử dụng .....	24
1.3.4. Tài khoản sử dụng: .....	24
1.4. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	29
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	29
1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	30
1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ.....	31
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	31
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOÀNG HIẾN.....</b>	<b>33</b>
2.1 Tổng quan về Công Ty TNHH Hoàng Hiến.....	33
2.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Hoàng Hiến .....	33
2.1.2. Cơ cấu và chức năng bộ máy kế toán của Công Ty TNHH Hoàng Hiến. ....	34
2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công Ty TNHH Hoàng Hiến.....	34
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công Ty TNHH Hoàng Hiến.....	39
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng Công Ty TNHH Hoàng Hiến .....	39

2.2.2: Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công Ty TNHH Thương mại Hoàng Hiến .....	51
2.2.3: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	59
2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến. ....	67
2.2.5: Trong năm tại Doanh nghiệp không phát sinh chi phí hoạt động tài chính và hoạt động khác.....	71
2.2.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến .....	71
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HIẾN.....</b>	<b>80</b>
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến.....	80
3.1.1. Kết quả đạt được: .....	80
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến.....	82
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>88</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>89</b>



## Lời mở đầu

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày nay, các Doanh nghiệp phải cạnh tranh vô cùng gay gắt. Để tăng cường khả năng cạnh tranh của mình các Doanh nghiệp phải tối ưu hóa hiệu quả các nguồn lực, vận dụng tối đa các chính sách, biện pháp kinh tế để thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào công tác tổ chức kiểm soát các chi phí, doanh thu và tính toán các kết quả trong hoạt động kinh doanh trong Doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập ở Công Ty TNHH Thương Mại Hoàng Hiến em thấy công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, nó kịp thời góp phần tăng tốc độ chu chuyển vốn lưu động tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh doanh đồng thời ảnh hưởng đến tình hình hiện thực tài chính của Doanh nghiệp, giúp Doanh nghiệp có cái nhìn toàn diện đúng đắn về tình hình kinh doanh của mình.

Xuất phát từ thực tiễn đó nên trong quá trình thực tập tại Công Ty TNHH Thương Mại Hoàng Hiến em đã quyết định đi sâu nghiên cứu và lựa chọn đề tài ;” **Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Hiến**” làm khóa luận tốt nghiệp.

Kết cấu bài khóa luận gồm 3 chương:

**Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp**

**Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH Thương mại Hoàng Hiến**

**Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Hiến**

Vì thời gian thực tập tại Doanh nghiệp chưa nhiều, kiến thức thực tế còn hạn chế, em hy vọng những ý kiến trong bài sẽ đóng góp một phần nhỏ để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Mại Hoàng Hiến.

Em xin chân thành cảm ơn!

## **Chương 1:**

### **LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

#### **1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ**

##### ***1.1.1. Khái quát về doanh thu***

- Khái niệm:

Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế Doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

##### ***1.1.2. Nguyên tắc hạch toán doanh thu***

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu).

- Những Doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà Doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì Doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào

doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

- Đối với Doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá.

- Đối với trường hợp cho thuê hoạt động tài sản, bất động sản đầu tư có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

### ***1.1.3. Phân loại doanh thu***

#### ***1.1.3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:***

a. Khái niệm:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và chi phí thu ngoài giá bán (nếu có)

- Theo chuẩn mực kế toán số 14 doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng:

+ Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.

+ Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

+ Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

b. Chứng từ và sổ sách sử dụng

- Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại, ...

Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các

c. Tài khoản sử dụng.

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm:

- Tài khoản 5111- Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112- Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5118- Doanh thu khác.

+ **Kết cấu TK**

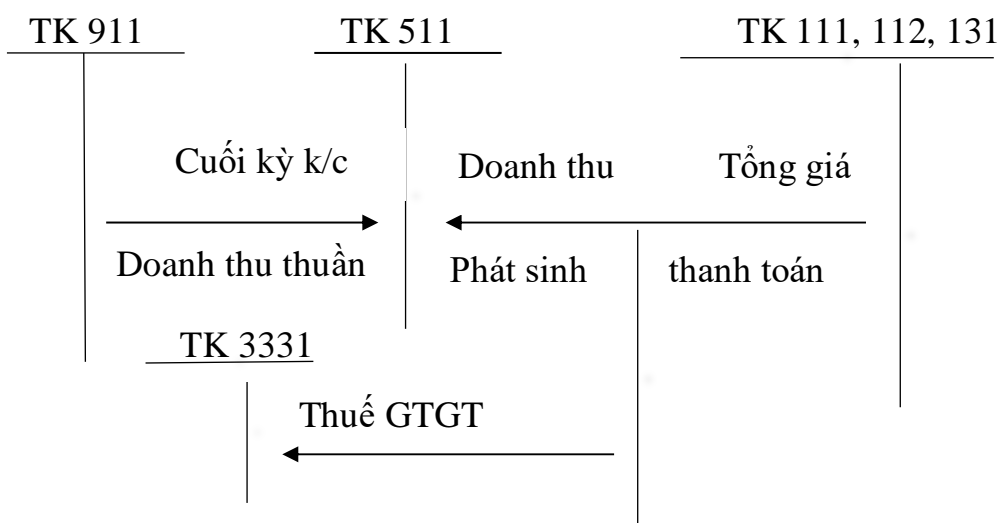
Nợ	TK 511	Có
- Phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu tính trên doanh số bán trong kỳ.		Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.
- Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.		
- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911.		
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 511 không có dư nợ cuối kì

**1.1.3.3 Sơ đồ doanh thu theo từng phương thức bán hàng**

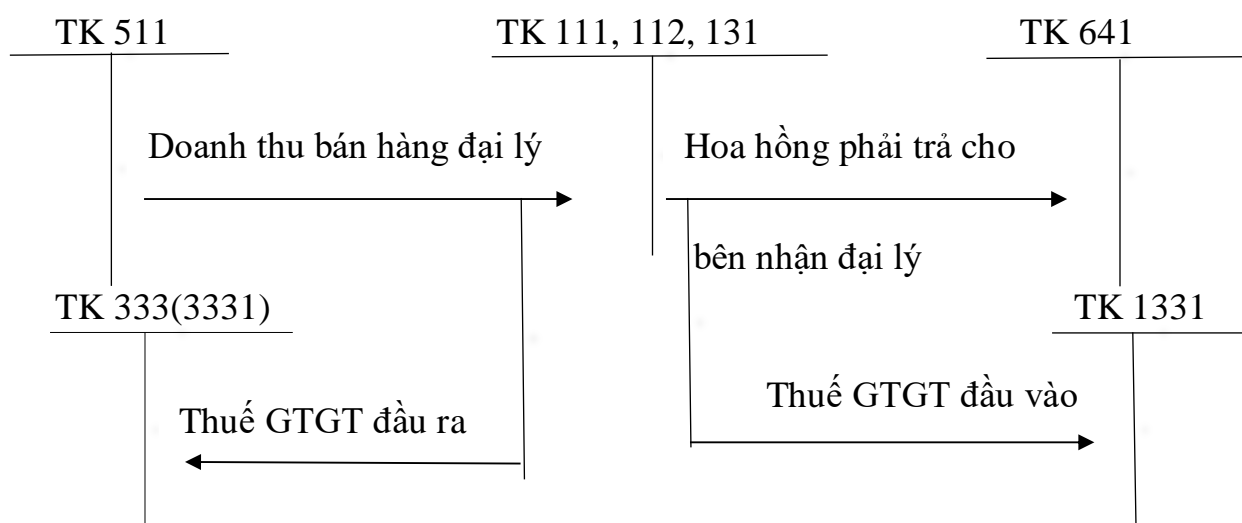
**- Phương thức bán hàng trực tiếp:**

**Sơ đồ 1.1:** Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trực tiếp



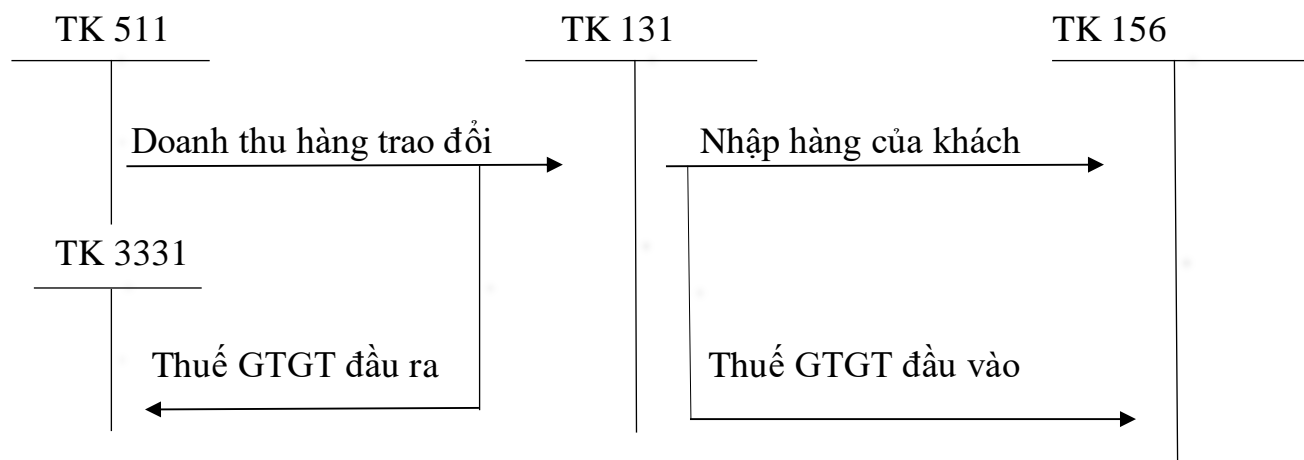
**- Phương thức kí gửi đại lý**

**Sơ đồ 1.2:** Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức ký gửi đại lý



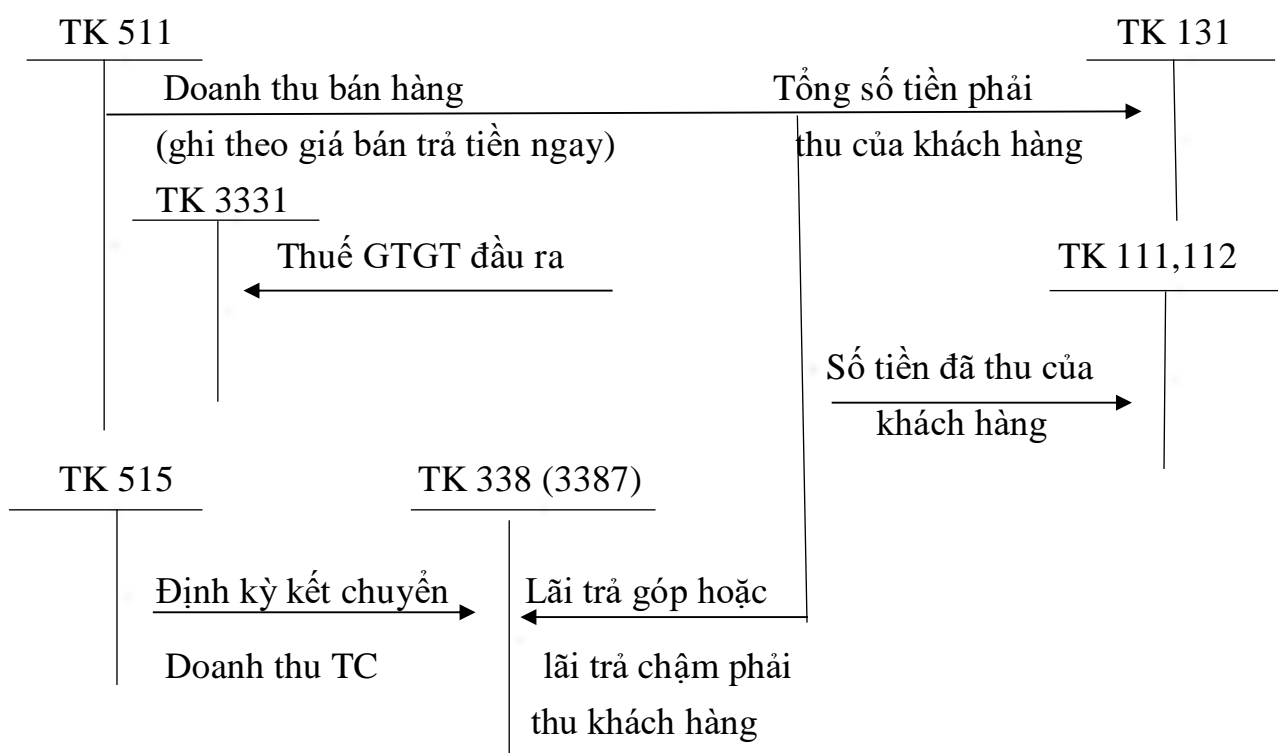
**- Phương thức hàng đổi hàng**

**Sơ đồ 1.3:** Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức hàng đổi hàng



**- Phương thức trả chậm trả góp**

**Sơ đồ 1.4:** Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trả chậm, trả góp



### 1.1.3.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

#### a. Khái niệm:

Các khoản giảm trừ doanh thu như: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế GTGT phải nộp theo phương thức trực tiếp và thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt. Các khoản giảm trừ doanh thu là cơ sở để tính doanh thu thuần và kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán.

- Chiết khấu thương mại là khoản tiền đã giảm trừ cho người mua hàng do việc người mua hàng mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.
- Hàng bán bị trả lại là số sản phẩm hàng hóa Doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.
- Giảm giá hàng bán là khoản tiền Doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn... đã ghi trong hợp đồng.
- Thuế GTGT phải nộp (Theo phương pháp trực tiếp): Thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với Công Ty chưa tính thuế GTGT sẽ xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.
- Thuế TTĐB: là khoản thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
  - Thuế xuất khẩu: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

\* *Một số quy định khi hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu*

- Tài khoản này chỉ phản ánh khoản chiết khấu thương mại khi bán hàng được ghi trên hóa đơn hoặc các chứng từ khác liên quan đến bán hàng, chỉ phản ánh giá trị của số hàng bị trả lại đúng bằng số lượng hàng bị trả lại nhân đơn giá bán ghi trên hóa đơn và chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hóa đơn. Không hạch toán vào tài khoản này số giảm

giá đã được ghi trong hóa đơn và đã được trừ vào tổng giá trị hàng bán ghi trên hóa đơn.

- Trong kỳ hạch toán, các khoản giảm trừ doanh thu thực tế phát sinh được phản ánh vào bên nợ tài khoản 521. Cuối kỳ, kết chuyển tổng số tiền giảm trừ doanh thu vào Tài khoản 511 để xác định doanh thu thuần thực tế trong kỳ.

**b. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn bán hàng thông thường, Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, Ủy nhiệm thu, Giấy báo Có của ngân hàng).

Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại, ...

**c. Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu**

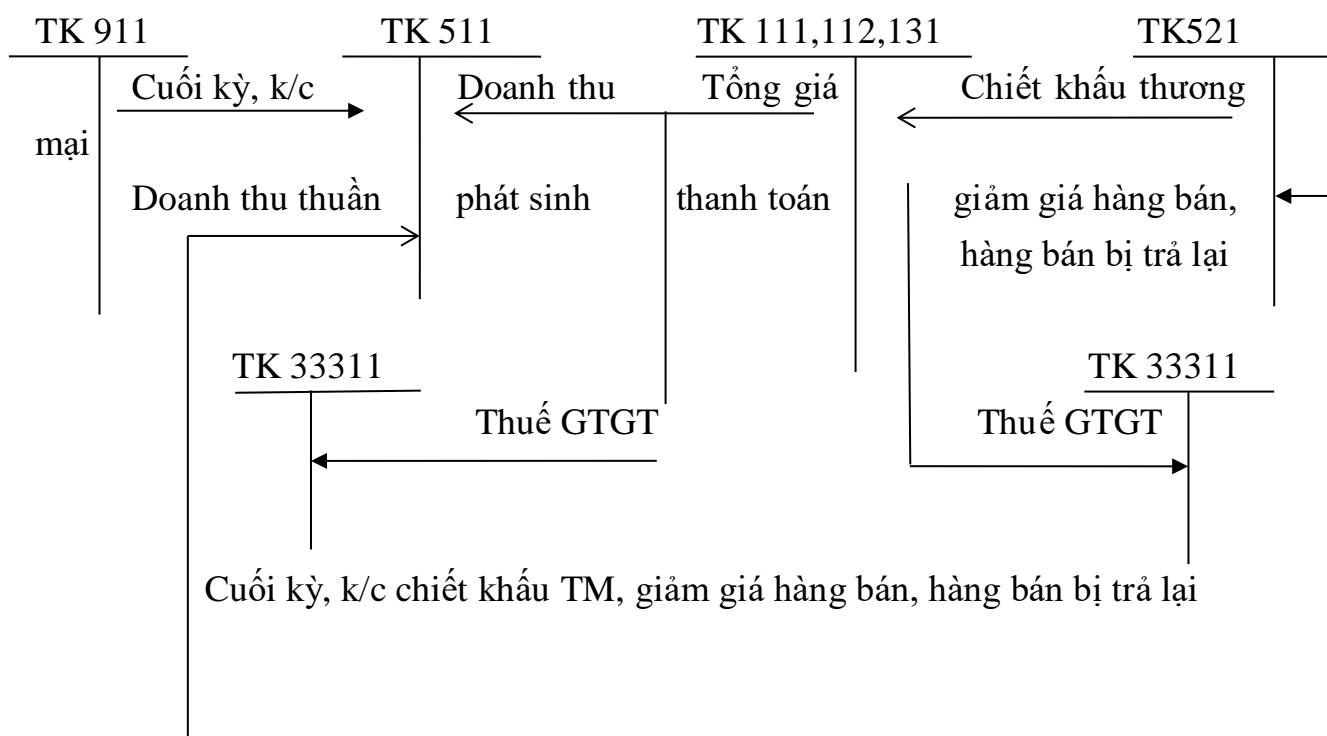
- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong quá trình thanh toán khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn, hàng hóa bị khách trả lại hoặc hàng bán được giảm giá.
- Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu, có 3 tiểu khoản:
  - + Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại
  - + Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại
  - + Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

**- Kết cấu TK 521:**

Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.</li> <li>- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền hàng cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán.</li> <li>- Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang TK 511.</li> </ul>	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 521 không có số dư cuối kì



**+ Phương pháp hạch toán****Sơ đồ 1.5: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

- Theo thông tư 133 đã bỏ TK 521

**1.1.3.4. Doanh thu hoạt động tài chính****a..Khái niệm:**

Là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại, bao gồm: tiền lãi, cổ tức được hưởng, lợi nhuận chia từ hoạt động liên quan, liên kết, lãi chuyển nhượng vốn, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và các khoản khác.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền lãi bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng

+ Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

b.-Chứng từ sử dụng:

- + Giấy bảo lãnh, giấy báo có của Ngân hàng
- +Bản sao kê của Ngân hàng
- +Phiếu kế toán
- +Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

c.Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính, dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của Doanh nghiệp.

-Doanh thu hoạt động tài chính gồm:

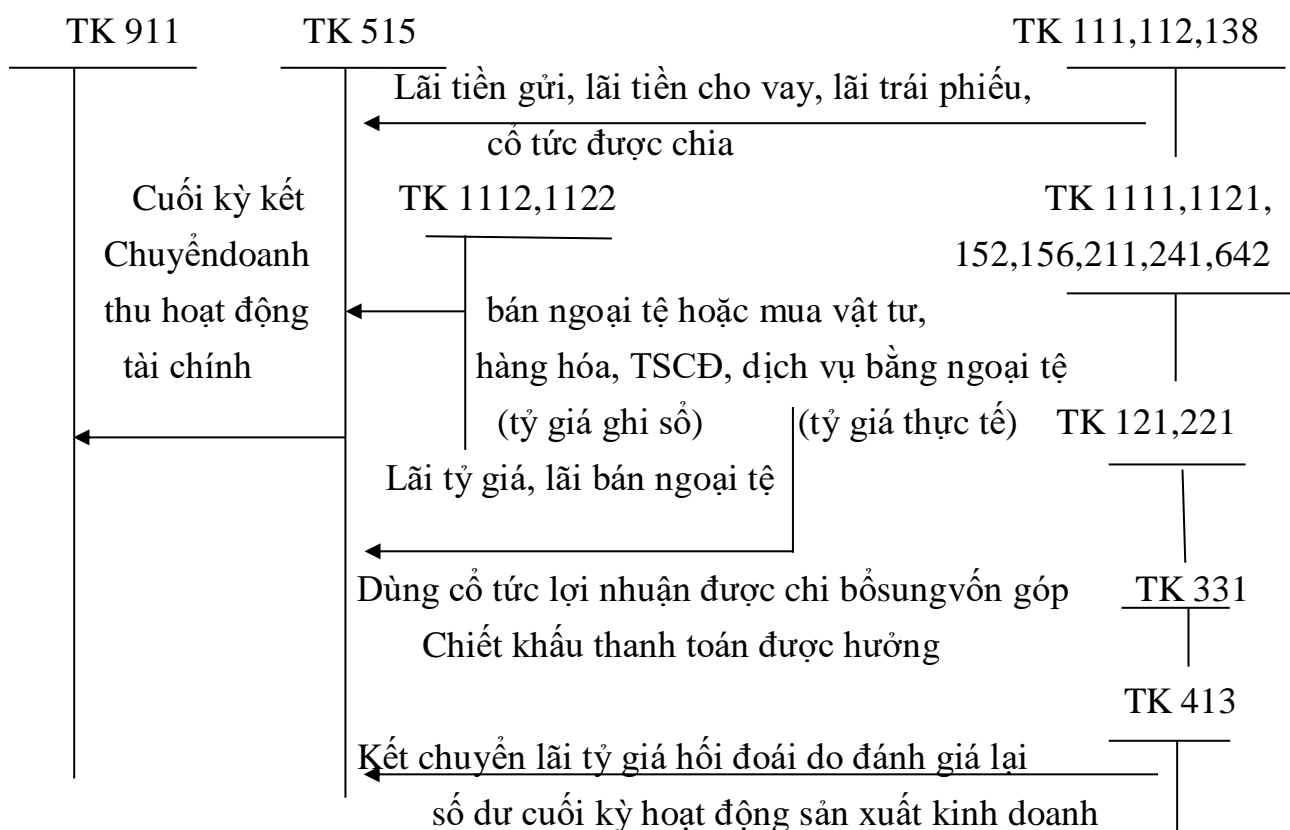
- +Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, ...
- +Cổ tức, lợi nhuận được chia:
- +Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, liên doanh, đầu tư, đầu tư vào Doanh nghiệp liên kết, đầu tư vốn khác;
- +Lãi tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ;
- +Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn;
- +Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

**+Kết cấu TK 515:**

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết</li> <li>- Chiết khấu thương mại được hưởng lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ ....</li> </ul>	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

**Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.6:** Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

**1.1.3.5: Thu nhập khác**

a..Khái niệm:

Thu nhập khác là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu cho Doanh nghiệp như các khoản nhận được khi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

-Theo chuẩn mực kế toán số 14, thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- +Thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định;
- +Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- +Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- +Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- +Các khoản thu khác

## b. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo Có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

## c. Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 711 - Thu nhập khác, dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của Doanh nghiệp. Loại tài khoản này chỉ phản ánh các khoản thu nhập khác trong kỳ.

**Kết cấu tài khoản 711**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở DN nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

*Một số quy định khi hạch toán thu nhập khác*

Nội dung của thu nhập khác của Doanh nghiệp bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch lại do đánh giá vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào Doanh nghiệp liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác; Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản là thuê tài chính;
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu nhập các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Một số khoản thuế được NSNN hoàn lại;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);

- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho Doanh nghiệp;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

## **1.2. Lý luận chung về chi phí**

### **1.2.1. Khái niệm về chi phí**

Chi phí là số tiền phải trả để thực hiện các hoạt động kinh tế như sản xuất, giao dịch, ... nhằm mua được các hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chi phí trong Doanh nghiệp thương mại bao gồm:

- + Giá vốn bán hàng: Tài khoản 632.
  - + Chi phí hoạt động tài chính: Tài khoản 635.
  - + Chi phí quản lý kinh doanh: Tài khoản 642.
  - + Chi phí hoạt động khác: Tài khoản 811.
  - + Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp: Tài khoản 821.
- Giá vốn bán hàng là giá trị hàng xuất kho. Giá vốn phụ thuộc vào phương pháp tính giá trị xuất kho của Doanh nghiệp.
  - Chi phí hoạt động tài chính là các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động tài chính của Doanh nghiệp.
  - Chi phí quản lý kinh doanh là các khoản chi phí phục vụ cho bộ phận bán hàng và quản lý Doanh nghiệp.

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm:

- Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Chi phí hoạt động khác là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của Doanh nghiệp.
- Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp là số thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành

### **1.2.2. Một số quy định khi hạch toán chi phí**

- Mỗi Doanh nghiệp, chỉ có thể áp dụng một trong hai phương pháp hạch toán hàng tồn kho, hoặc phương pháp kê khai thường xuyên, hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ và được áp dụng nhất quán ít nhất trong một niên độ kế toán.

- Đối với Doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ: Cuối kỳ kế toán phải tiến hành kiểm kê để xác định giá trị thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ. Trên cơ sở kết quả kiểm kê xác định giá trị hàng tồn kho đầu kỳ, cuối kỳ và giá trị vật tư, hàng hóa mua vào trong kỳ để xác định trị giá vật tư, hàng xuất sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh và giá trị vốn của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã xuất bán trong kỳ.

### **1.2.3. Các loại chi phí**

#### **1.2.3.1. Chi phí giá vốn hàng bán**

a. Khái niệm:

- Đối với Doanh nghiệp sản xuất: Trị giá vốn của hàng xuất kho để bán hoặc thành phẩm hoàn thành không nhập kho đưa ra bán ngay chính là giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm xuất kho hoặc giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm hoàn thành. Giá vốn hàng bán thành phẩm xuất kho có thể xác định theo một trong các phương pháp sau: phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, phương pháp thực tế đích danh.

- Đối với Doanh nghiệp thương mại: trị giá vốn của hàng hóa xuất kho để bán bao gồm trị giá mua thực tế của hàng xuất kho để bán và chi phí thu mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

b. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn mua hàng, hóa đơn GTGT.

- Phiếu xuất kho.

Phương pháp hạch toán

c. Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán, phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ.

**+ Kết cấu TK 632**

Nợ	TK 632	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ(KKTX)		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Kết chuyển trị giá hàng tồn đầu kỳ(KKĐK)		- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
.....		- Kết chuyển trị giá hàng tồn cuối kỳ(KKĐK)
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>

Tài khoản 632 không có số dư

*Một số quy định khi hạch toán kế toán giá vốn hàng bán*

-Chi hạch toán giá vốn hàng bán khi các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ.

-Các khoản chi phí phát sinh như khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt quá định mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình hoàn thành thì được hạch toán trực tiếp vào giá vốn hàng bán.

- Theo chế độ kế toán hiện hành - Chế độ kế toán Doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC, ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và tùy theo đặc điểm kinh doanh, Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong bốn phương pháp sau để tính giá vốn cho hàng xuất bán, xuất dùng:

-

$$\frac{\text{Trị giá vốn hàng xuất kho}}{\text{Lượng hàng xuất kho}} = \frac{\text{Giá vốn đơn vị bình quân gia quyền}}$$

**Phương pháp bình quân gia quyền:**

Giá vốn bình quân gia quyền được tính

+ Tính theo giá vốn đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ nghĩa là chỉ đến cuối kỳ kế toán tính giá đơn vị bình quân một lần theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá vốn hàng xuất kho BQGQCK} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Tổng trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Tổng lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

+ Tính giá vốn đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn)

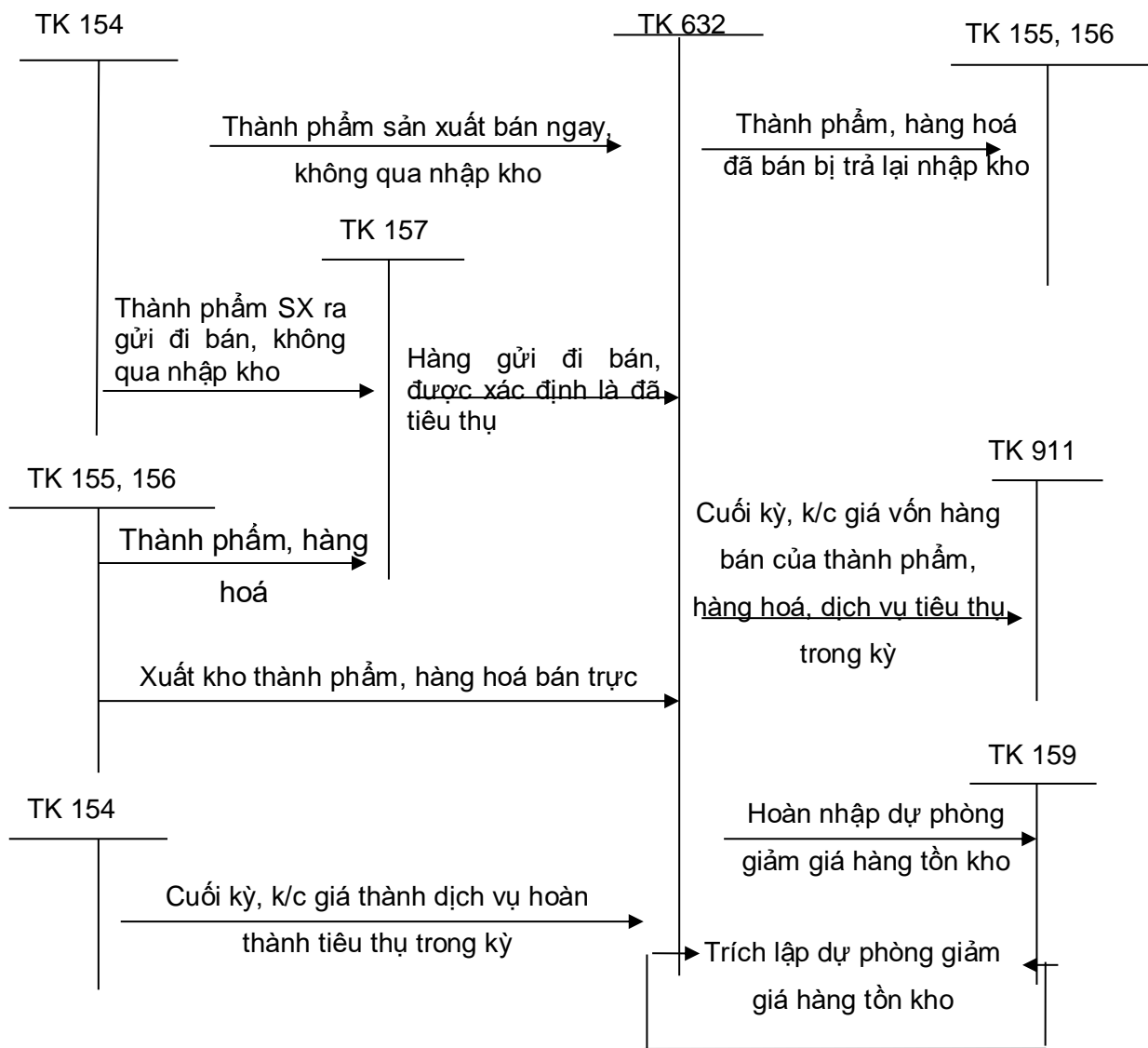
$$\text{Giá vốn đơn vị bình quân gia quyền sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

Theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn, kế toán chỉ được tính giá đơn vị bình quân sau lần nhập kế trước ngày xuất. Giữa các lần xuất trong tháng không có lần nhập xen kẽ thì đơn giá xuất không thay đổi. Tồn đầu kỳ coi như lần nhập đầu tiên trong tháng.

- **Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO):** Kế toán giả định hàng nhập trước sẽ xuất trước, xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau.
- **Phương pháp nhập sau, xuất sau (LIFO):** kế toán giả định hàng nhập sau sẽ xuất trước, xuất hết số nhập sau mới đến số nhập trước.
- **Phương pháp giá đích danh:** giá của hàng tồn khi sẽ giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất ra. Xuất loại nào, lấy đơn giá loại đó.



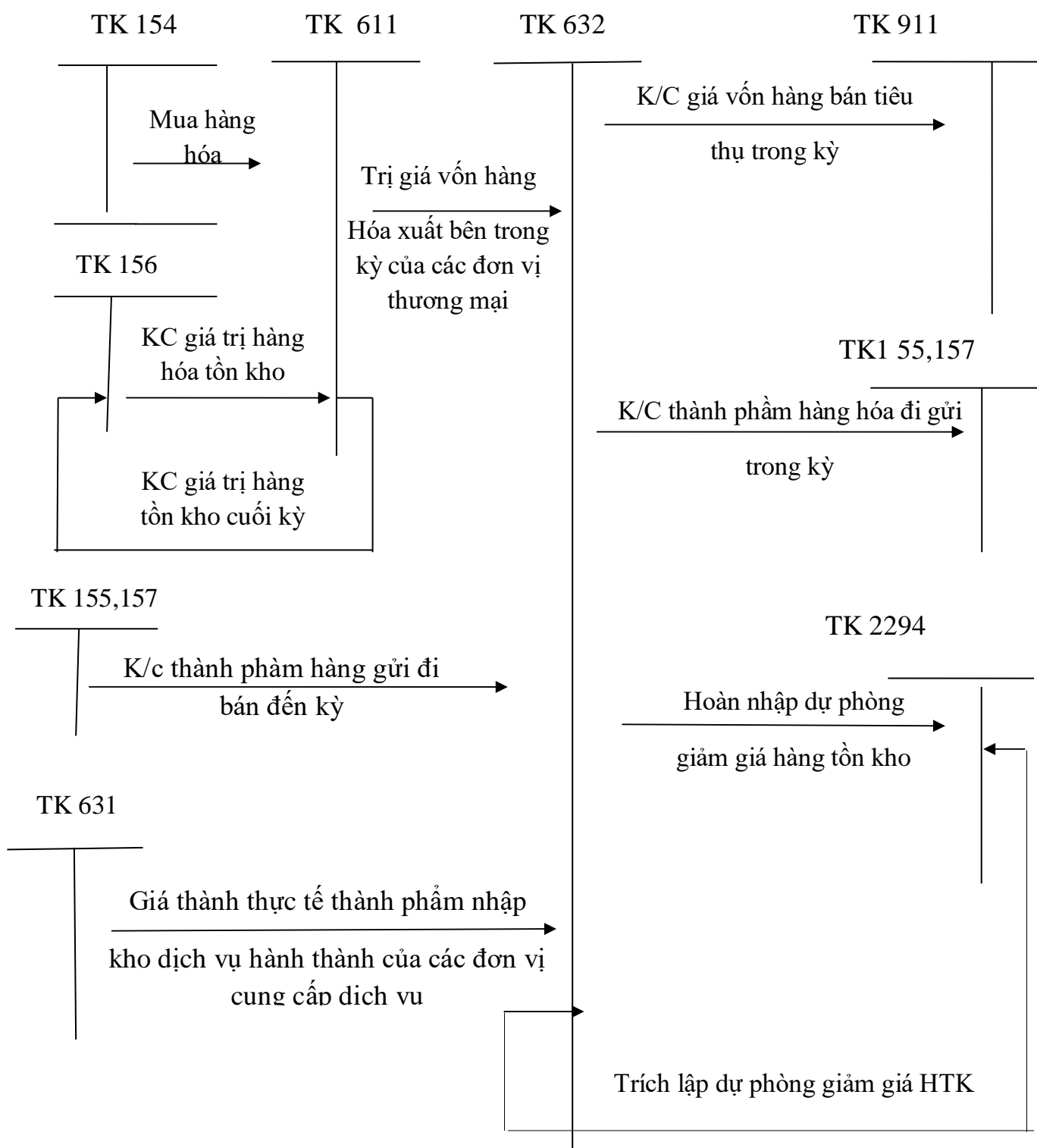
**TH1: Khi doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên**



**Sơ đồ 1.7:** kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

**TH2: Khi doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

**Sơ đồ 1.8:** kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ



### **1.2.3.2. Chi phí quản lý kinh doanh**

a) Khái niệm:

Chi phí quản lý kinh doanh: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn Doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định, thuế, phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí dự phòng, chi phí bằng tiền khác.

b) Chứng từ sử dụng

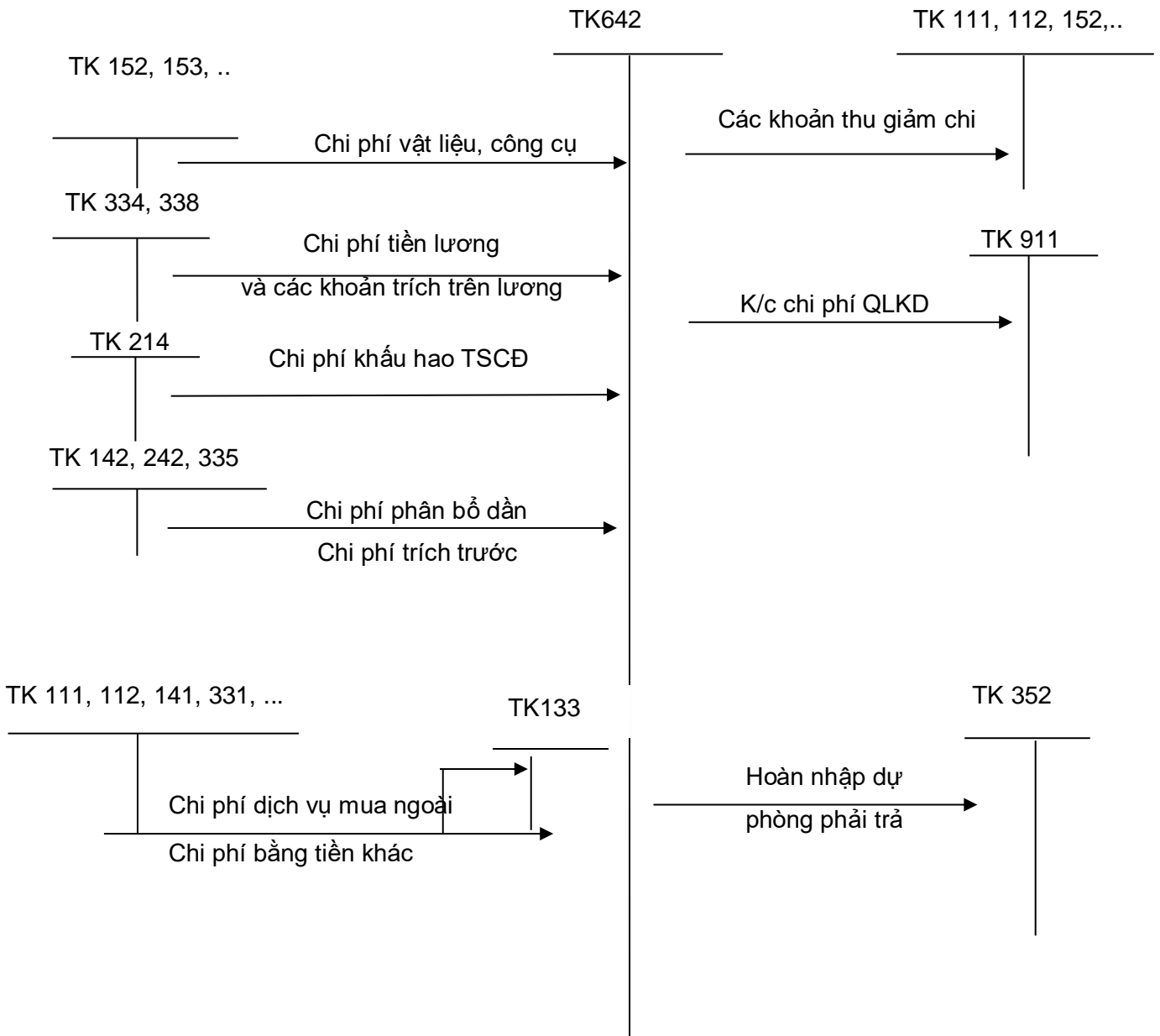
- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy bảo nợ.
- Các chứng từ liên quan khác.

c) Tài khoản sử dụng

TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh, tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- TK6421 “Chi phí bán hàng”
- TK6422 “Chi phí quản lý Doanh nghiệp”

Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

### 1.2.3.3. Chi phí hoạt động tài chính

a) Khái niệm: Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hay các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

b) Chứng từ sử dụng

- Giấy báo lãi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bản sao kê của ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

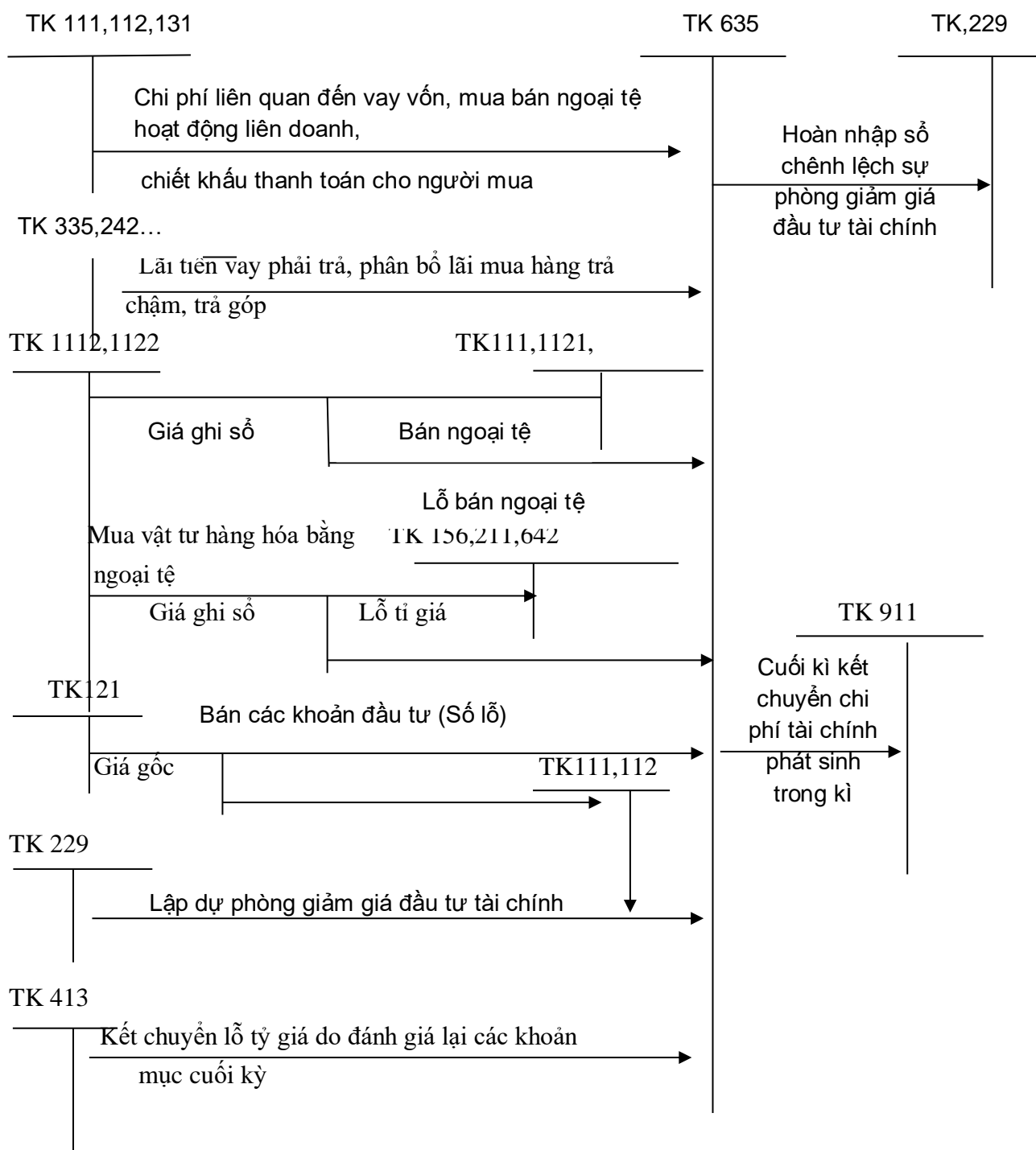
c. Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 635- chi phí tài chính, phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay hoặc đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết...; Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

Tài khoản 635 phải được hạch toán chi tiết cho từng nội dung chi phí. Không hạch toán vào Tài khoản 635 những nội dung chi phí sau:

- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ;
- Chi phí quản lý kinh doanh;
- Chi phí kinh doanh bất động sản;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí khác.

Phương pháp hạch toán:



. Sơ đồ 110. Kế toán chi phí tài chính

### 1.2.3.4. Chi phí hoạt động khác

a. Khái niệm:

Chi phí khác phát sinh bao gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế, các khoản chi phí khác...

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 811- Chi phí khác, phản ánh các khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của Doanh nghiệp.

c. Chi phí khác của Doanh nghiệp gồm:

Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)

Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào Doanh nghiệp liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác;

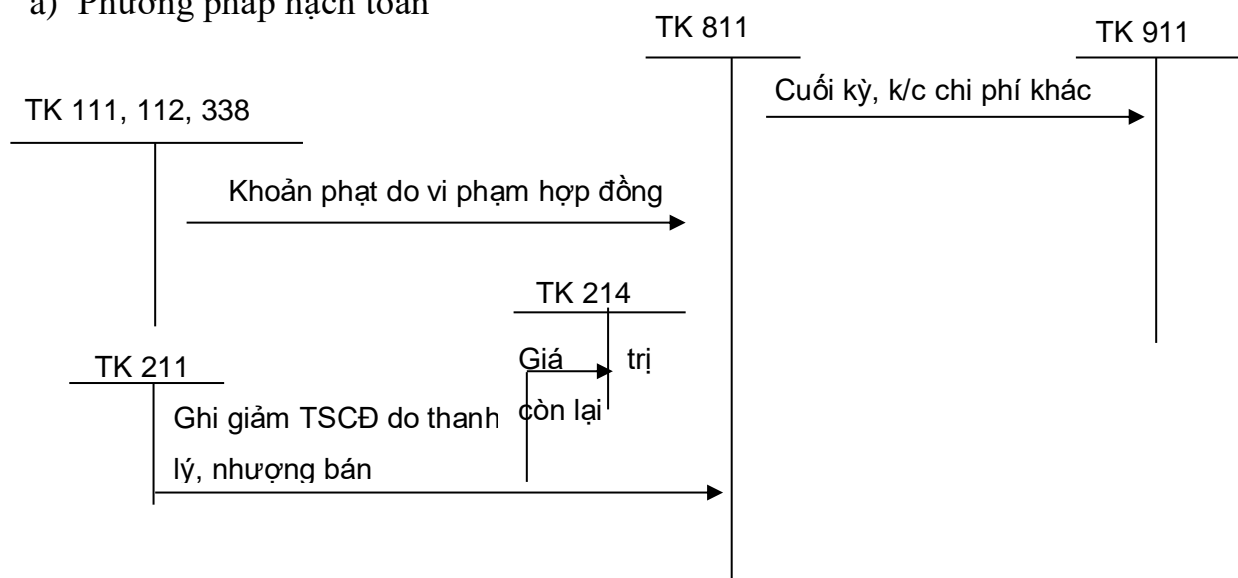
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế;

Các khoản chi phí khác;

Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

a) Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.11.: Kế toán chi phí khác

### 1.3. Lý luận chung về xác định kết quả kinh doanh

#### 1.3.1. Khái niệm

Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng mà Doanh nghiệp đạt được trong một thời kỳ nhất định do các hoạt động sản xuất kinh doanh và do hoạt động khác mang lại được biểu hiện thông qua chỉ tiêu lãi hoặc lỗ.

#### 1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh:

- **Doanh thu thuần** = DT bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu.
- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác**

#### 1.3.3. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ liên quan khác.

#### 1.3.4. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 911- Xác định kết quả hoạt động kinh doanh, phản ánh đầy đủ chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán theo đúng quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**a. Tài khoản 911** – Xác định kết quả kinh doanh



**.Kết cấu tài khoản 911**

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- K/C trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán</li> <li>- K/C chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác.</li> <li>- K/C chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng</li> <li>- K/C chi phí thuế TNDN</li> <li>- Kết chuyển lãi sau thuế .</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- K/C doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- K/C doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.</li> <li>- K/C lỗ</li> </ul>
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 911 không có số dư

**b.Tài khoản 421 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp****Kết cấu tài khoản 421**

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</li> <li>– Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;</li> <li>– Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu;</li> <li>– Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu;</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;</li> <li>– Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù;</li> <li>– Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.</li> </ul>
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

- Tài khoản 421 không có số dư

**c. Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp****Kết cấu tài khoản 821**

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm;</li> <li>- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm hiện tại;</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đã ghi nhận trong năm;</li> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm hiện tại;</li> <li>- Kết chuyển số chênh lệch giữa số phát sinh bên Nợ TK 8212 lớn hơn số phát sinh bên Có TK 8212 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên Nợ tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có
Tài khoản 821 không có số dư		

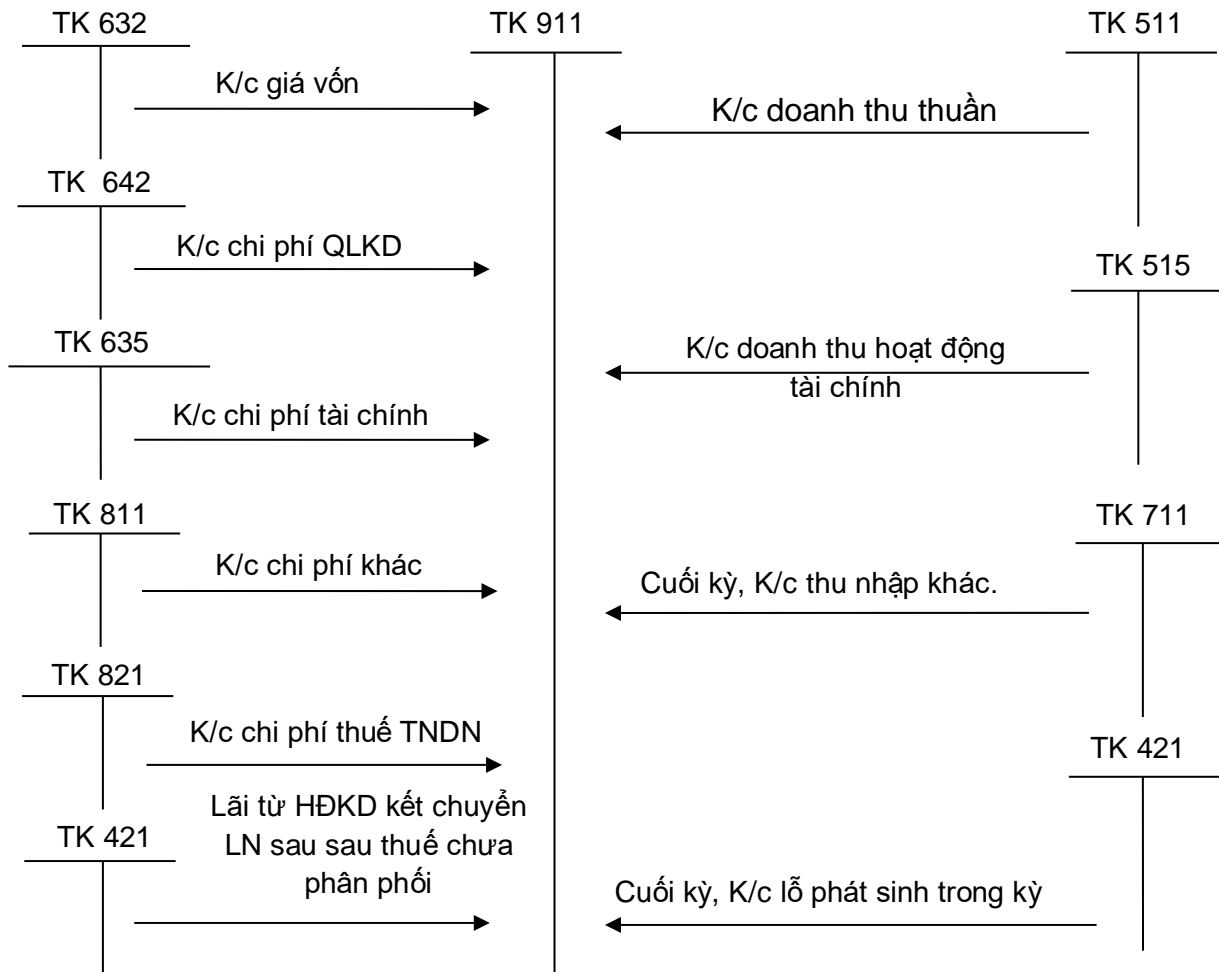
**d. Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

- Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, có 9 tiểu khoản, trong đó sử dụng 3 tài khoản cấp 2 để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.

- + Tài khoản 3331 – Thuế giá trị gia tăng phải nộp
- + Tài khoản 3332 – Thuế tiêu thụ đặc biệt
- + Tài khoản 3333 – Thuế xuất nhập khẩu

<b>Nợ</b>	<b>TK 333</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ.</li> <li>- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước.</li> <li>- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp.</li> <li>- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp.</li> <li>- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.</li> </ul>
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số dư bên Có: số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.</li> <li>- TK này có thể có số dư bên Nợ: phản ánh khoản thuế và các khoản nộp thừa vào ngân sách Nhà nước</li> </ul>		

**1.3.5. Phương pháp hạch toán**



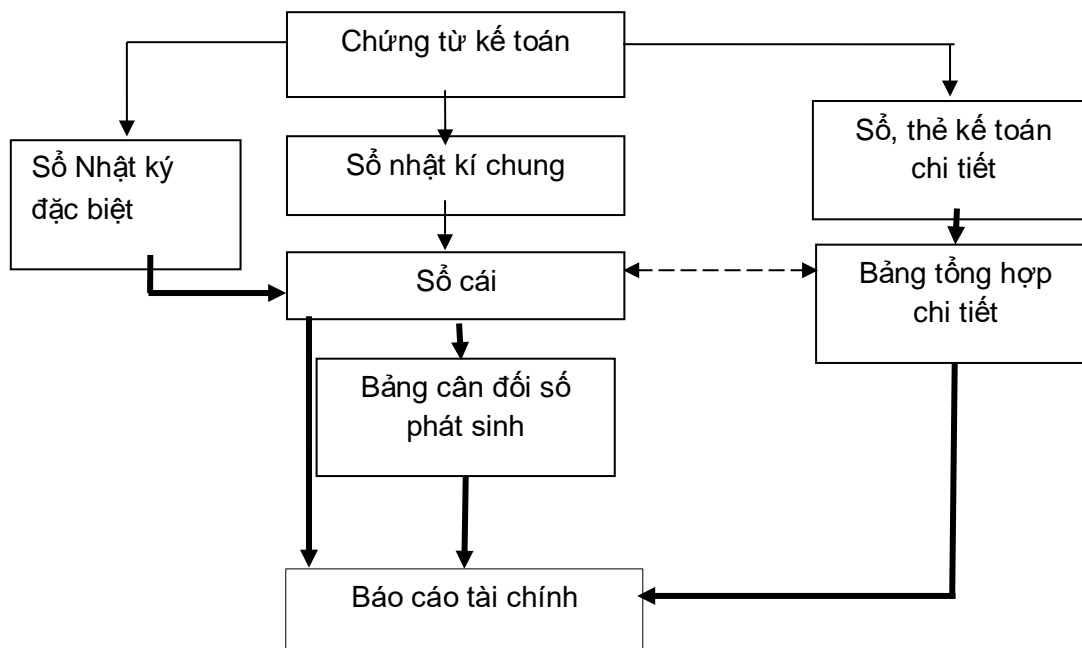
**Sơ đồ 1.12: Kế toán kết quả kinh doanh**

#### 1.4. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán:

##### 1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

Quy trình ghi sổ:



##### Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

##### Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

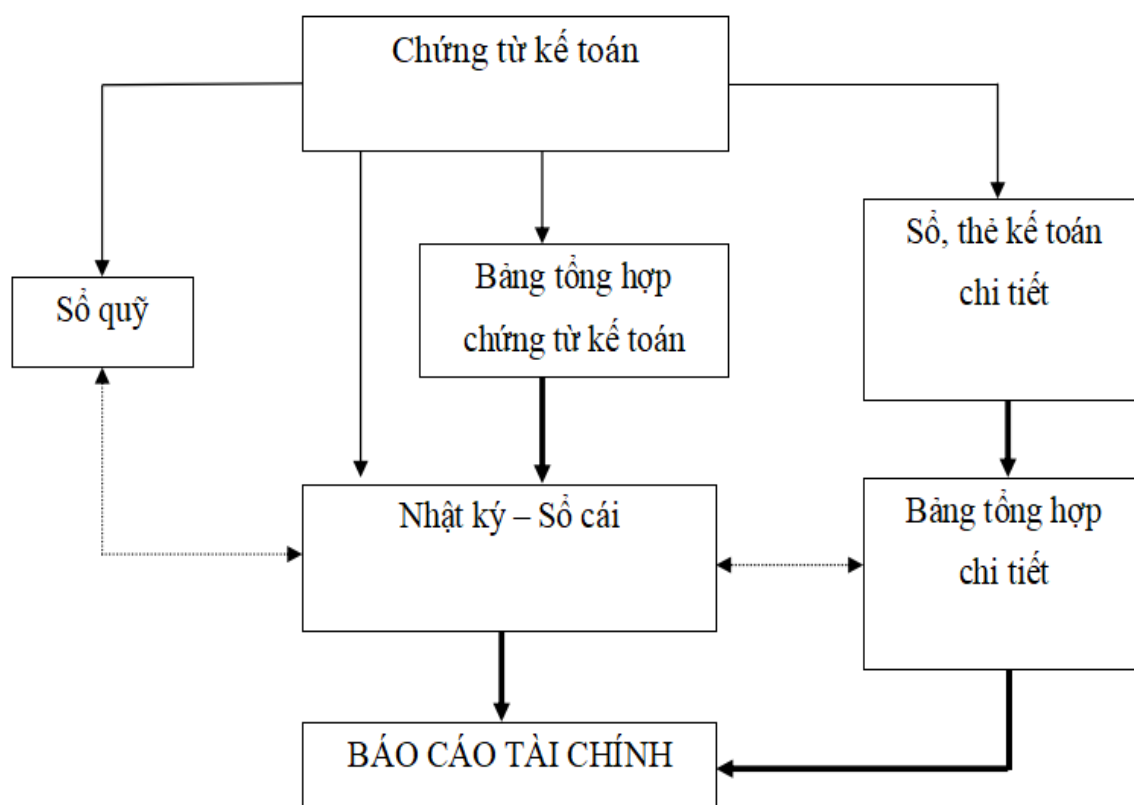
- Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10 ... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi

vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

**1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái**



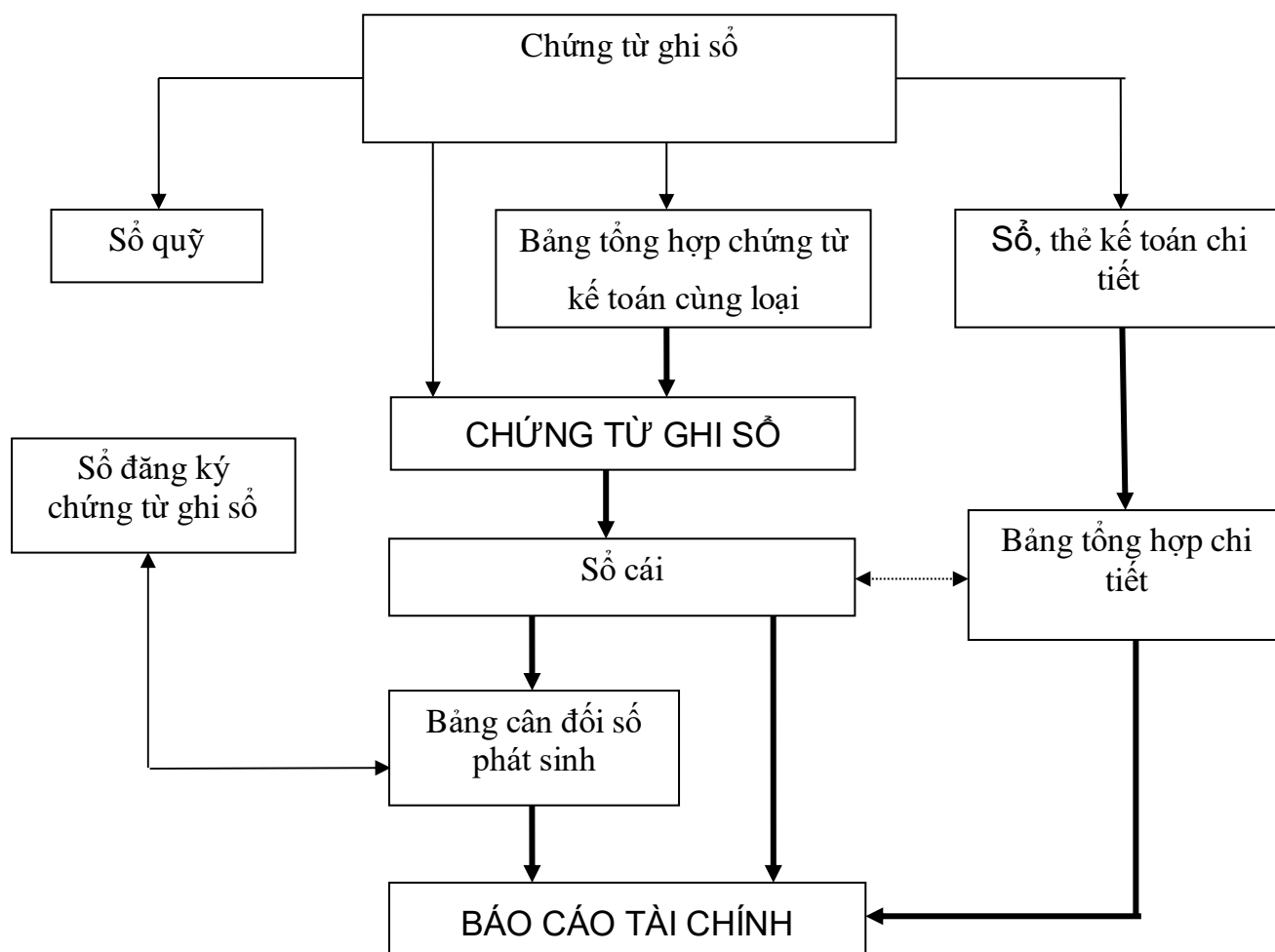
**Ghi chú:**

- Ghi hằng ngày: —————>
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra: <----->
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————>

**Sơ đồ 1.14:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký sổ cái

**1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ**

**Quy trình ghi sổ**



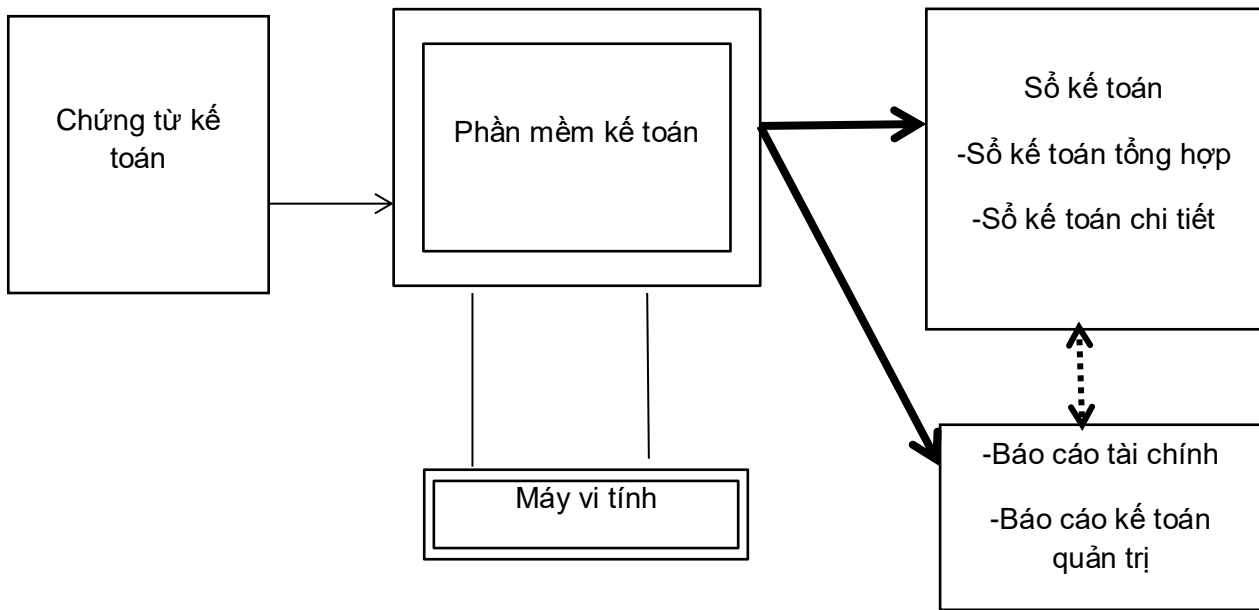
**Ghi chú:**

- Ghi hằng ngày:  $\longrightarrow$
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra:  $\longleftrightarrow$
- Ghi cuối tháng hoặc định kì:  $\longrightarrow$

**Sơ đồ 1.12:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

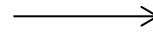
**1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

**Đặc trưng cơ bản:** việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



**Ghi chú:**

Nhập số liệu hàng ngày:



In sổ, báo cáo cuối hàng cuối năm



Quan hệ đối chiếu kiểm tra



**Sơ đồ 1.14:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



## CHƯƠNG 2:

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOÀNG HIỂN

#### 2.1 Tổng quan về Công Ty TNHH Hoàng Hiến.

##### 2.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Hoàng Hiến

Doanh nghiệp: Công Ty TNHH Hoàng Hiến

Địa chỉ: Số 37-38 lô 9 mở rộng, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng

Điện thoại: :0225.3804.985

Giám đốc: Ông Nguyễn Hoàng Hiến

Mã số thuế: 0200671615

Tài khoản: 2100201333735 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng.

Quy mô: Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Lĩnh vực kinh doanh: gồm các loại nước giải khát như: nước cam, nước yến, nước ICE, nước bí đao, nước chanh leo.....

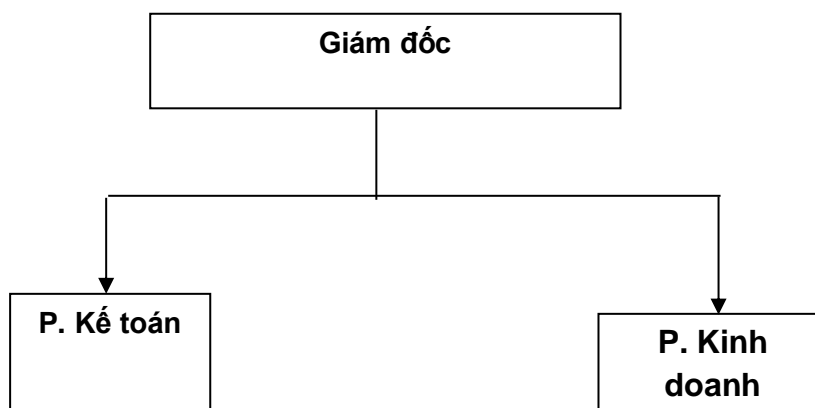
**Một số chỉ tiêu thể hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến trong những năm gần đây**

*Đơn vị: Việt Nam đồng*

TT	Chỉ tiêu	2014	2015
I	Tổng doanh thu	10.051.422.112	10.369.097.090
II	Tổng chi phí	8.052.562.168	8.345.876.506
III	LNTT	2.298.859.944	2.137.544.678
IV	Nộp ngân sách	459.771.998	511.508.935
V	LNST	1.839.087.946	2.043.055.443
VI	Thu nhập bình quân	7.000.000	7.600.000

*(Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến)*

### 2.1.2. Cơ cấu và chức năng bộ máy kế toán của Công Ty TNHH Hoàng Hiến



#### Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty TNHH Hoàng Hiến

Chức năng nhiệm vụ của các cấp quản lý:

**Ban Giám đốc:** Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Doanh nghiệp trước Hội đồng thành viên và là người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp trước cơ quan Nhà nước và pháp luật, quyết định các chủ trương mục tiêu của Doanh nghiệp, điều hành kinh doanh và giám sát kiểm tra toàn bộ hệ thống hoạt động trong Doanh nghiệp. Đảm nhận công việc khai thác, tìm kiếm khách hàng và cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của khách hàng.

**Phòng kinh doanh:** tìm hiểu thị trường, tìm nguồn khách hàng và đưa ra chiến lược cung cấp nguồn hàng phù hợp cũng như khách hàng có tiềm năng.

**Phòng Tài chính –Kế toán:** Tổ chức công tác hoạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp. Cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp và tham mưu cho giám đốc, trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính –kế toán.

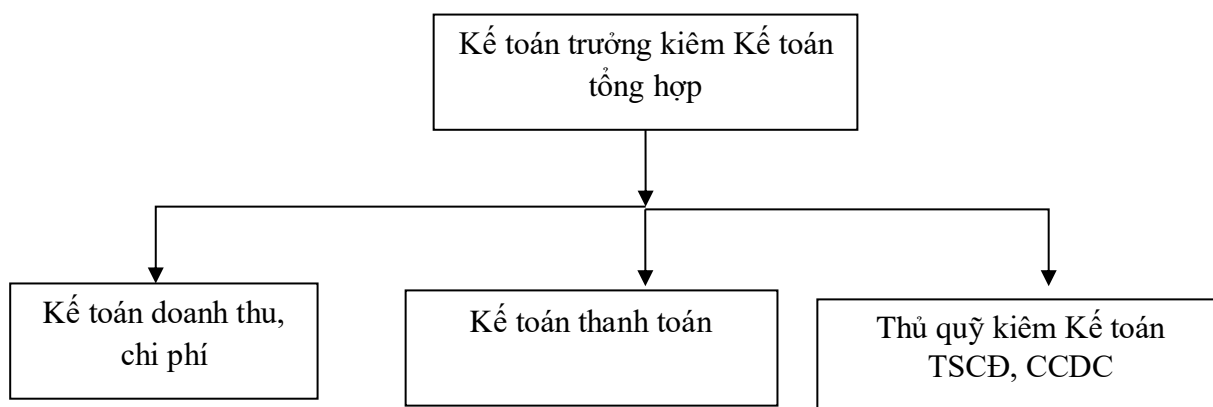
### 2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công Ty TNHH Hoàng Hiến

#### 2.1.3.1. Đặc điểm và bộ máy kế toán của Doanh nghiệp.

Bộ máy kế toán của Công Ty TNHH Hoàng Hiến được tổ chức theo hình thức tập trung gọn nhẹ, toàn bộ công tác kế toán từ việc xử lý chứng từ đến ghi sổ tổng hợp, lập báo cáo tài chính đều được tập trung thực hiện ở phòng kế toán.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, với mô hình kế toán tập trung đã giúp bộ máy kế toán của Doanh nghiệp được gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phù hợp với

tình hình của Doanh nghiệp. Giúp cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý trong việc ra quyết định.



### Sơ đồ 2.2. Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công Ty TNHH Hoàng Hiến

- **Kế toán trưởng kiêm Kế toán tổng hợp**

- Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính cho Giám đốc điều hành.

- Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin và hạch toán kế toán, tài chính của Doanh nghiệp.

- Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp theo yêu cầu của cơ chế quản lý.

- Tính toán, trích nộp đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của Doanh nghiệp.

- Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.

- Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính Doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.

- Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong Doanh nghiệp theo quy định của Doanh nghiệp.

- Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.

- Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong Doanh nghiệp theo quy định của Doanh nghiệp.

- Lập các báo cáo tài chính theo quy định: Báo cáo thuế, tờ khai thuế, báo cáo tài chính, các báo cáo theo yêu cầu của quản lý, ....

- **Kế toán thanh toán**

- Phải theo dõi dòng tiền thu vào và dòng tiền chi ra của Tiền mặt (TK 111) và Tiền gửi ngân hàng (TK 112). Khi đó chênh lệch giữa sổ kế toán tiền mặt và sổ của thủ quỹ và sổ kế toán tiền gửi ngân hàng với sổ phụ ngân hàng thì kế toán cần tìm ra nguyên nhân chênh lệch và điều chỉnh kịp thời.

- Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hằng ngày để gửi theo yêu cầu của Giám đốc.

- Kiểm soát hóa đơn, chứng từ đầu vào sao cho hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

- Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ.

- **Kế toán doanh thu, chi phí:**

- Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.

- Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.

- Báo cáo doanh thu định kỳ cho Doanh nghiệp.

- **Thủ quỹ kiêm Kế toán TSCĐ, CCDC**

- Thủ quỹ thực hiện các vấn đề liên quan đến thu và chi tiền mặt.

- Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của Doanh nghiệp.

- Mở sổ quỹ ghi chép đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý kho văn phòng phẩm của Doanh nghiệp.

- Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định.

- Trích khấu hao đầy đủ những tài sản tham gia vào SXKD.

- Kế toán ghi chép, theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị. Tính giá trị của vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp, phương pháp tính giá phải sử dụng nhất quán ít nhất là trong một niên độ kế toán.
- Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định.
- Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho công trình tránh trường hợp dư thừa vật liệu.

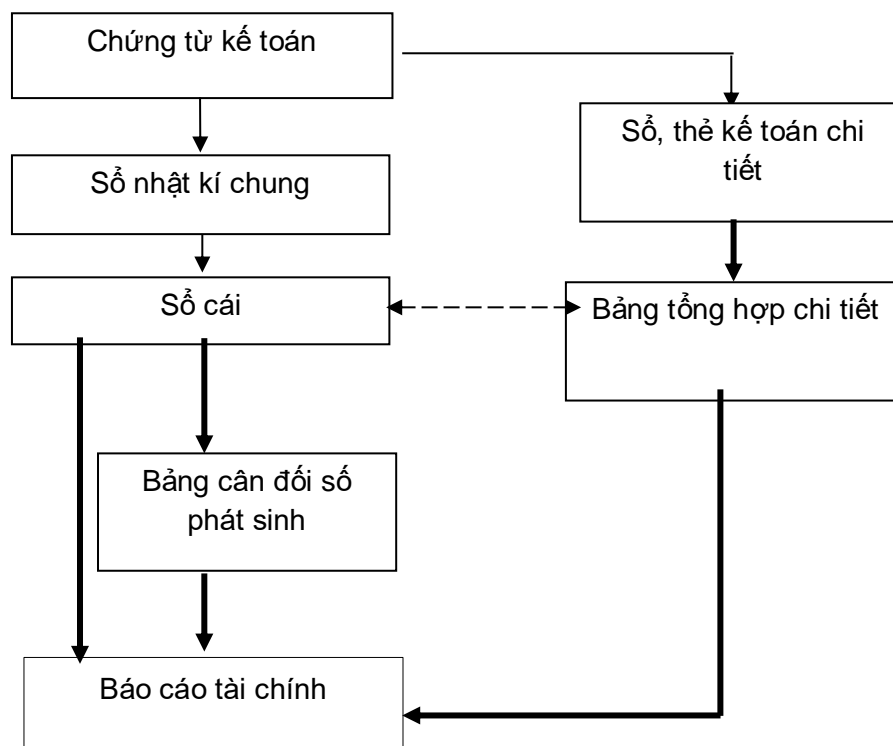
#### **2.1.4.2. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng Công Ty TNHH Hoàng Hiến.**

- Doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Doanh nghiệp áp dụng đầy đủ các chế độ kế toán Doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam (VND).
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp hạch toán chi tiết hàng tồn kho: phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp xác định giá xuất kho: Nhập trước xuất trước.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp trích khấu hao: theo đường thẳng.

#### **2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công Ty TNHH Hoàng Hiến**

Hiện nay Doanh nghiệp đang áp dụng hình thức kế toán **Nhật ký chung**. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

**Sơ đồ 2.3:** Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.

-Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung.

-Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung: tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ cái
- Các sổ thẻ kế toán chi tiết

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Sổ Nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công Ty TNHH Hoàng Hiến**

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng Công Ty TNHH Hoàng Hiến**

- Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế mà Doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động kinh doanh góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- Doanh thu bán hàng là qua cung cấp nước giải khát.

- Phương thức bán hàng mà Doanh nghiệp áp dụng: Thu ngay bằng tiền mặt hoặc ghi nhận nợ.

#### **2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng.

- Hóa đơn GTGT

- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo Có của ngân hàng), ... và các chứng từ liên quan khác

#### **2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng**

• Tài khoản sử dụng:

TK 511 “Doanh thu bán hàng”

Ngoài ra còn có các tài khoản liên quan:

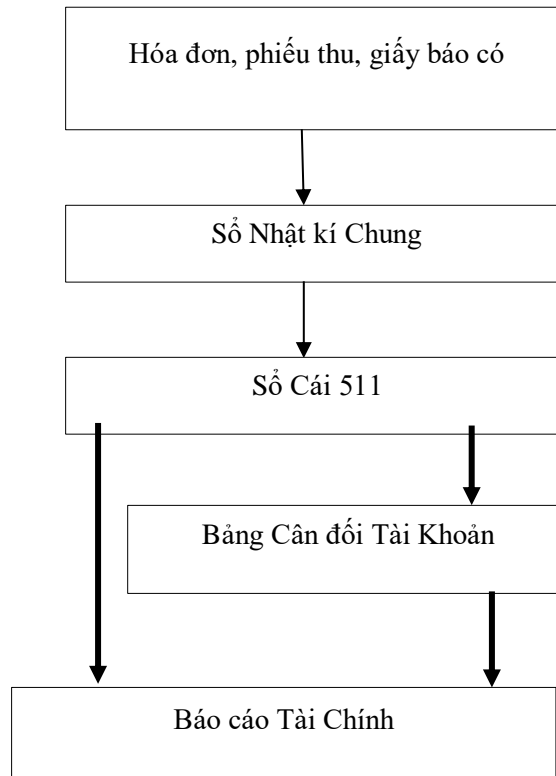
TK111, TK 112, TK 131, TK 3331

• Sổ sách sử dụng:

Sổ Nhật ký chung.

Sổ cái các tài khoản

## Trình tự hạch toán

**2.2.1.3:** Ví dụ minh họa:**Ví dụ 1:**

Ngày 4/12/2016 Bán hàng cho ông Dương Xuân Thành đại lý nước giải khát TT giá chưa thuế GTGT 10% là 17.900.000 chưa thanh toán

Định khoản:

Nợ TK 131: 19.690.000

Có TK 511: 17.900.000

Có TK 3331: 1.790.000

\_ Từ HĐ GTGT số 1922 ( biểu số 1) kế toán vào sổ Nhật kí chung ( **biểu số 5**) và sổ cái TK 511 ( **biểu số 6**)



**Biểu số 1:** hóa đơn GTGT 0001922**HOÁ ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số:01GTKT3/002

Ký hiệu: HH/16P

Liên 3: nội bộ

Số: 0001922

**Ngày 04 tháng 12 năm 2016**

Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Địa chỉ: Số 37-38, lô 9 mở rộng, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng.

Số tài khoản: 2100201333735

Điện thoại 0225 3804 985:

MST:0200671615

Họ tên người mua hàng: Dương Xuân Thành

Tên đơn vị: Đại lý nước giải khát TT

Địa chỉ:Số 275 Trần Nguyên Hãn ,HP

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: CK.....Mã số thuế:

0	2	0	0	6	7	1	6	1	5			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Nước Cam	Thùng	100	124.182	12.418.200
02	Nước Yến	Thùng	50	109.636	5.481.800
		Cộng tiền hàng:			17.900.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			1.790.000
		Tổng cộng tiền thanh toán			19.690.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Thủ trưởng đóng dấu  
(Ký, đóng dấu)

**Ví dụ 2:** Ngày 11/12 bán cho đại lý Phương Vỹ 50 thùng nước cam đơn giá 124.182đ/thùng chưa VAT theo HĐGTGT 00001940, thanh toán ngay bằng tiền mặt

➤ Định khoản:

Nợ TK 111: 6.830.010

Có TK 511: 6.209.100

Có TK 3331: 620.910

- Từ HĐ GTGT ghi sổ số 1940 ( **biểu số 2** ) phiếu thu số 152 ( **biểu số 3** ) kê toán vào sổ Nhật kí chung ( **biểu số 5** ) và sổ cái 511 ( **biểu số 6** )

**Biểu số 2:** hóa đơn GTGT 00001940**HOÁ ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: nội bộ

**Ngày 11 tháng 12 năm 2016**

Mẫu số:01GTKT3/002

Ký hiệu: HH/16P

Số: 00001940

Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Địa chỉ: Số 37-38, lô 9 mở rộng, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng.

Số tài khoản: 2100201333735

Điện thoại 0225 3804 985:

MST:0200671615

Họ tên người mua hàng: Dương Xuân Thành

Tên đơn vị: Đại lý nước giải khát TT

Địa chỉ:Số 275 Trần Nguyên Hãn ,HP

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: TM.....Mã số thuế:

0	2	0	0	4	7	8	4	2	2			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Nước Cam	Thùng	50	124.182	6.209.100
		Cộng tiền hàng:			6.209.100
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			620.910
		Tổng cộng tiền thanh toán			6.830.010

Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu tám trăm ba mươi không trăm mười nghìn đồng.

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Thủ trưởng đóng dấu  
(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 3: Phiếu thu số 152/Q4****Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số 01- TT**

Thương mại Hoàng Hiến

*(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC***Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,*ngày 14/09/2006 của BTC)*Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

---

**PHIẾU THU****Số 152/Q4**

Ngày 11/12/2016

Họ và tên người nộp tiền: Phạm Tiến Dũng

Địa chỉ: 275 Trần Nguyên Hãn, TP Hải Phòng

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng

Số tiền: 6.830.010

(Viết bằng chữ): Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng

---

**Ví dụ 3:**

Ngày 15/12, xuất 500 thùng nước yến với đơn giá 109.636/thùng(chưa VAT) theo HĐGTGT số 0001951 cho đại lý Hồng Hạnh , thanh toán bằng chuyển khoản.

➤ Định khoản:

Nợ TK 131: 60.299.800

Có TK 511 : 54.818.000

Có TK 3331: 5.481.800

- Từ HĐ GTGT số 1941 ( **biểu số 4**) kế toán ghi sổ nhật kí chung ( **biểu số 5**) và sổ cái 511( **biểu số 6**).

**Biểu số 4:** Hóa đơn số 1951**HOÁ ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: nội bộ

**Ngày 15 tháng 12 năm 2016**

Mẫu số:01GTKT3/002

Ký hiệu: HH/16P

Số: 0001951

Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Địa chỉ: Số 37-38, lô 9 mở rộng, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng.

Số tài khoản: 2100201333735

Điện thoại: 0225 3804 985 MST:0200671615

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Đại lý Hồng Hạnh

Địa chỉ: Số 236 Trần Nguyên Hãn ,HP

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: CK.....Mã số thuế:

0	2	0	0	9	3	4	5	7	5			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Nước Yến	Thùng	500	109.636	54.818.000
		Cộng tiền hàng:			54.818.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			5.481.800
		Tổng cộng tiền thanh toán			60.299.800

Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm chín chín nghìn tám trăm đồng.

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Thủ trưởng đóng dấu  
(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 5: Trích Nhật ký chung :****Đơn vị :** Công ty TNHH

Mẫu số S03a - DNN

Thương mại Hoàng Hiến

*( Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ***Địa chỉ:** Số 37-38, lô 9 mở rộng,*ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)*

phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng.

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính : Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	.....	...	....	....	....	...
04/12	HĐ 1922	4/12	Bán 100 thùng nước cam , 50 thùng nước yến cho đại lý nước giải khát TT	131	19.690.000	
				511		17.900.000
				3331		1.790.000
....	....	....	....	....	....	....
11/12	HĐ 1940	11/12	Bán 50 thùng nước cam cho đại lý phượng vỹ	111	6.830.010	
				511		6.209.100
				3331		620.910
....	....	....	....	....	....	....
15/12	HĐ 1951	15/12	Bán 500 thùng nước yến cho đại lý Hồng Hạnh	131	60.299.800	
				511		54.818.000
				3331		5.481.800
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>29.534.657.900</b>	<b>29.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi số****Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)**(Ký, họ tên, đóng dấu)**(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 6:** ( Trích sổ cái năm 2016 )**Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số S03b-DNN**

Thương mại Hoàng Hiến

( Ban hành theo QĐ số 48/2006 QĐ –

**Địa chỉ :** Số 37-38, lô 9 mở rộng,

ngày 14/9/2006 của Bộ Trưởng BTC)

phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng.

**SỔ CÁI****Tên tài khoản :** Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**Số hiệu tài khoản :** 511

Năm 2016

Đơn vị tính : Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	B	1	2	3
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
4/12	HĐ 1922	4/12	Bán 100 thùng nước cam , 50 thùng nước yến cho đại lý TT	131		19.690.000
...	....	....	....	....	....	....
11/12	HĐ 1940	11/12	Bán 50 thùng nước cam cho đại lý phượng vĩ	111		6.830.010
....	....	....	....	....	....	....
15/12	HĐ 1951	15/12	Bán 500 thùng nước yến cho đại lý Hồng Hạnh	131		60.299.800
...	...	...	...	...	....	....
31/12	PKT01	31/12	Kết chuyển doanh thu thu nhập	911	10.904.201.000	
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>10.904.201.000</b>	<b>10.904.201.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 7: Sổ chi tiết TK 131****Đơn vị :** Công Ty TNHH Thương mại Hoàng Hiến**Địa chỉ :** Số 37-38, lô 9 mở rộng, Hải an , HP**Mẫu số S13 - DNN***(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Năm 2016

Tài khoản: 131

Tên khách hàng: đại lý Hồng Hạnh

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				254.543.970	
....	.....	.....	.....	....	.....	.....	.....	.....
<b>15/12</b>	<b>HĐ</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán 500 thùng nước yến cho đại lý</b>	<b>511</b>	<b>54.818.000</b>		<b>104.536.780</b>	
	<b>0001951</b>			<b>3331</b>	<b>5.481.800</b>		<b>104.090.476</b>	
....	.....	.....	.....	....	.....	.....	.....	....
			SPS		759.354.610	580.236.131		
			Số dư cuối kỳ				433.662.449	

Ngày mở sổ: 01/01/2016

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 8:** Bảng tổng hợp chi tiết TK 131**Đơn vị :** Công Ty TNHH Thương mại Hoàng Hiến**Địa chỉ :** Số 37-38, lô 9 mở rộng, Hải an , HP**Mẫu số S13 - DNN***(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC**ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TK 131**

Tài khoản 131 : Phải thu khách hàng

Năm 2016

Đơn vị tính : đồng

STT	Tên khách hàng	Tồn đầu kỳ		Số PS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	Đại lý nước giải khát TT	301.483.674	-	832.654.000	637.471.536	487.666.138	-
	Đại lý Hồng Hạnh	254.543.970	-	759.354.610	580.236.131	433.662.449	-
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	Cộng phát sinh	3.573.692.707	-	6.763.927.461	5.754.710.478	1.674.909.435	-

Ngày mở sổ: 01/01/2016

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ  
(ký,họ tên )Kế toán trưởng  
(ký,họ tên)Giám đốc  
(ký,họ tên,đóng dấu)

### 2.2.2: Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công Ty TNHH Thương mại Hoàng Hiến

- Chứng từ sử dụng:
  - + Phiếu kế xuất kho
- Tài khóa sử dụng:
  - + Tài khoản 632: giá vốn hàng bán
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ nhật ký chung
  - + Sổ cái TK 632

#### Ví dụ 4 : Tiếp theo VD1

Ngày 4/12, Doanh nghiệp bán 100 thùng nước cam và 50 thùng nước yến cho ông Dương Xuân Thành theo HĐ số 0001922 ngày 4/12/2016 chưa thanh toán

Do tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước nên giá vốn giá xuất kho được tính như sau:

- Đầu kỳ tồn 150 thùng nước cam                      Đơn giá: 120.000/ thùng
- Đầu kỳ tồn 100 thùng nước yến                      Đơn giá: 100.000/thùng

Trị giá xuất bán 100 thùng nước cam được tính như sau:

$$100 \text{ thùng} * 120.000 = 12.000.000(\text{vnd})$$

Trị giá xuất bán 50 thùng nước yến được tính như sau:

$$50 \text{ thùng} * 100.000 = 5.000.000\text{đ}(\text{vnd})$$

➤ Định khoản:

Nợ TK 632: 17.000.000

CóTK 156: 17.000.000

-

- Từ phiếu xuất kho số 174/Q4 ( **biểu số 9**) kế toán sổ nhật kí chung ( **biểu số 12**) và sổ cái TK 632 ( **biểu số 13**)

**Biểu số 9 : Phiếu xuất kho****Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số 02- VT**

Thương mại Hoàng Hiến

*(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC***Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,*ngày 14/09/2006 của BTC)*

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO****Số 178/Q4****Ngày 04 tháng 12 năm 2016**

Họ và tên người nhận hàng: Dương Xuân Thành

Doanh nghiệp/Bộ phận: Bộ phận kiểm soát hàng Địa chỉ:

Lý do xuất: Xuất bán hàng cho khách

Xuất tại kho: kho Doanh nghiệp Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nước cam	NCAM	thùng	100	100	120.000	12.000.000
2	Nước yến	NYEN	thùng	50	50	100.000	5.000.000
	Tổng cộng			150	150		17.000.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười bảy triệu không trăm nghìn đồng

-Số chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 04 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Ví dụ 5:** Tiếp VD2

Ngày 11/12, bán cho đại lý Phương Vỹ 50 thùng nước cam đơn giá 124.182đ chưa VAT theo HĐGTGT 0000694, thanh toán ngay bằng tiền mặt

Do tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước nên giá vốn giá xuất kho được tính như sau:

- Ngày 5/12 tồn 50 thùng nước cam            Đơn giá: 120.000/ thùng
- Trị giá xuất bán 50 thùng nước cam được tính như sau:
  - 50 thùng\* 120.000 = 6.000.000(vnd)

➤ Định khoản;

Nợ TK 632:6.000.000

Có TK 156:6.000.000

- Từ phiếu xuất kho số 185/Q4 ( **biểu số 10**) kế toán vào sổ nhật kí chung ( **biểu số 12**) và sổ cái TK 632( **biểu số 13**)

**Biểu số 10 : Phiếu xuất kho****Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số 02- VT**

Thương mại Hoàng Hiến

(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,

ngày 14/09/2006 của BTC)

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO****Số: 185/Q4****Ngày 11 tháng 12 năm 2016**

Họ và tên người nhận hàng: Vũ Hồng Hạnh

Doanh nghiệp/Bộ phận: Bộ phận kiểm soát hàng

Lý do xuất: Xuất bán

Xuất tại kho: kho Doanh nghiệp Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nước cam	NCAM	thùng	50	50	120.000	6.000.000
	Tổng cộng			50	50		6.000.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu triệu không trăm nghìn đồng

-Số chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu  
(kí, họ tên)Người giao hàng  
(kí, họ tên)Thủ kho  
(kí, họ tên)Kế toán trưởng  
(kí, họ tên)Giám đốc  
(kí, họ tên)

**Ví dụ 6:** Tiếp VD3:

Ngày 15/12, xuất 500 thùng nước yến với đơn giá 109.636/thùng(chưa VAT) theo HĐGTGT số 0001989 cho đại lý Hồng Hạnh , đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Do tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước nên giá vốn xuất kho được tính như sau:

-Ngày 5/12 tồn 50 thùng nước yến                      Đơn giá: 100.000/thùng

-Ngày 7/12 nhập 1000 thùng nước yến                      Đơn giá: 100.000/thùng

Trị giá xuất bán 500 thùng nước yến được tính như sau:

$$50 \text{ thùng} * 100.000 = 5.000.000(\text{vnd})$$

$$450 \text{ thùng} * 100.000 = 45.000.000$$

➤ Định khoản:

Nợ TK 632: 50.000.000

Có TK 156: 50.000.000

Từ phiếu xuất kho số 190/Q4( **biểu số 11**) kế toán vào sổ nhật kí chung ( **biểu số 12**) và sổ cái 632( **biểu số 13**)

**Biểu số 11: Phiếu xuất kho****Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số 02- VT**

Thương mại Hoàng Hiến

(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,

ngày 14/09/2006 của BTC)

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO****Số 190/Q4****Ngày 15 tháng 12 năm 2016**

Họ và tên người nhận hàng: Vũ Hồng Hạnh

Doanh nghiệp/Bộ phận: Bộ phận kiểm soát hàng

Lý do xuất: Xuất bán

Xuất tại kho: kho Doanh nghiệp Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nước yến	NYEN	thùng	500	500	100.000	50.000.000
	Tổng cộng			500	500		50.000.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi triệu không trăm nghìn trăm đồng

-Số chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu  
(kí, họ tên)Người giao hàng  
(kí, họ tên)Thủ kho  
(kí, họ tên)Kế toán trưởng  
(kí, họ tên)Giám đốc  
(kí, họ tên)



**Biểu số 12:** Trích sổ Nhật ký chung**Đơn vị Công Ty TNHH**

Thương mại Hoàng Hiến

**Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**Mẫu số S03a- DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006

ngày 14/09/2006 của bộ Trưởng BTC)

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính : *Đồng*

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	D	2	3	4
.....	...	....	....	....	...
PXK 178/Q4	4/12	Xuất kho nước cam	632	17.000.000	
			156		17.000.000
PXK 185/Q4	11/12	Xuất kho nước cam	632	6.000.000	
			156		6.000.000
PXK 190/Q4	15/12	Xuất kho nước yến	632	50.000.000	
			156		50.000.000
....	....	....	....	....	....
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>29.534.657.900</b>	<b>29.534.657.900</b>

**Người ghi sổ***(Ký, họ tên, đóng dấu)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên, đóng dấu)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 13:** ( Trích sổ cái năm 2016 )**Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số S03a- DNN**

Thương mại Hoàng Hiến

*(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC***Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,*ngày 14/09/2006 của BTC)*

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**SỔ CÁI****Tên tài khoản :** Giá vốn hàng bán**Số hiệu tài khoản :** 632

Năm 2016

*Đơn vị tính : Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	B	1	2	3
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		Số phát sinh			
PXK 178/Q4	4/12	Bán 100 thùng nước cam , 50 thùng nước yến cho đại lý TT	156	17.000.000	
PXK 185/Q4	11/12	Bán 50 thùng nước cam cho đại lý phượng vũ	156	6.000.000	
PXK 190/Q4	15/12	Bán 500 thùng nước yến cho đại lý Hồng Hạnh	156	50.000.000	
....	....	....	....	....	....
PKT30	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		8.448.537.000
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>8.448.537.000</b>	<b>8.448.537.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

**2.2.3: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**

- Chứng từ sử dụng:
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Phiếu chi...
  - + Bảng thanh toán lương
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh:
    - Tài khoản 6421: chi phí bán hàng
    - Tài khoản 6422: chi phí QLDN
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ nhật ký chung
  - + Sổ cái TK 642

**Ví dụ 7:**

Ngày 11/12, Doanh nghiệp thanh toán sửa chữa máy photocopy và máy Fax phục vụ ở bộ phận hành chính cho Công Ty TNHH phát triển TM&DV Đỗ Gia đã chi bằng tiền mặt.

**➤ Định khoản:**

Nợ TK 6422: 1.000.000

Nợ TK 133: 100.000

Có TK 111: 1.100.000

-Từ HĐ GTGT số 1865( **biểu số 14**) và phiếu chi số 820/Q4( **biểu số 15**) kế toán vào sổ Nhật kí chung ( **biểu số 18**)

**Biểu số 14: HĐGTGT****HOÁ ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số:01GTKT3/002

Ký hiệu: ĐG/16P

Số: 00001865

Liên 2: Giao cho Khách hàng

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỒ GIA

Địa chỉ: Số 116 Cát Bi, Q.Hải An, HP

Số tài khoản:

Điện thoại:3.588.295

MST:0201310065

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Địa chỉ: Số 37,38 Lô 9 mở rộng, Q.Hải An, HP

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: CK.....Mã số thuế:

0	2	0	0	6	7	1	6	1	5			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Thanh toán sửa chữa máy photo và máy fax				1.000.000
		Cộng tiền hàng:			1.000.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			100.000
		Tổng cộng tiền thanh toán			1.100.000

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu một trăm nghìn đồng

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đóng dấu

(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 15: Phiếu chi****Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số 02- TT**

Thương mại Hoàng Hiến

*(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC***Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,*ngày 14/09/2006 của BTC)*

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**PHIẾU CHI****Số 820/Q4**

Ngày 11/12/2016

Họ và tên người nhận tiền: Lê Tuấn Anh

Địa chỉ: Công Ty TNHH Phát triển thương mại và dịch vụ Đỗ Gia

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng

Số tiền: 1.100.000

(Viết bằng chữ): Một triệu một trăm nghìn đồng

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu một trăm nghìn đồng

**VD 8:** Ngày 15/12 thuê xe chở hàng cho cho đại lý hồng hạnh, giá chở xe là 1.340.000( chưa VAT)

➤ Định khoản

Nợ TK 6421:1.340.000

Nợ TK 133: 134.000

Có TK 111: 1.474.000

- Từ HĐ GTGT 1871 (**biểu số 16**) và phiếu chi 829/Q4 (**biểu số 17**) kế toán vào sổ nhật kí chung (**biểu số 19**) vào sổ cái TK 642(**Biểu số 18**)

**Biểu số 16: HĐGTGT****HOÁ ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số:01GTKT3/002

Ký hiệu: MH/16P

Số: 00001865

Liên 2: Giao cho Khách hàng  
**Ngày 15 tháng 12 năm 2016**

Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH thương mại Minh Huy

Địa chỉ: Số 116 Cát Bi, Q.Hải An, HP

Số tài khoản:

Điện thoại:3.588.295

MST:0201310065

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Địa chỉ: Số 37,38 Lô 9 mở rộng, Q.Hải An, HP

Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán: CK.....Mã số thuế:

0	2	0	0	6	7	1	6	1	5			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Thanh toán tiền xe				1.474.000
Cộng tiền hàng:					1.340.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			134.000
Tổng cộng tiền thanh toán					1.474.000

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu một trăm nghìn đồng

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đóng dấu

(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 17: Phiếu chi****Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số 02- TT**

Thương mại Hoàng Hiến

*(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC***Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,*ngày 14/09/2006 của BTC)*

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**PHIẾU CHI****Số 829/Q4**

Ngày 15/12/2016

Họ và tên người nhận tiền: Lê Tuấn Anh

Địa chỉ: Công Ty TNHH thương mại Minh Huy

Lý do nộp: Thanh toán tiền xe

Số tiền: 1.474.000

(Viết bằng chữ): Một triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn đồng

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu một trăm nghìn đồng

---



**Biểu số 18: Sổ cái 642****Đơn vị : Công Ty TNHH****Mẫu số S03a- DNN**

Thương mại Hoàng Hiến

*(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC***Địa chỉ: Số 37-38 lô 9 mở rộng,***ngày 14/09/2006 của BTC)*

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**SỔ CÁI****TÊN TK: CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH****SỐ HIỆU: 642**

Năm 2016

*Đơn vị tính : Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	....	...	....	....	....	...
15/12	PC15/ 12	15/12	Thanh toán tiền xe	111	1.474.000	
....	....	....	....	....	....	....
31/12	BPBL T12	31/12	Tính lương tháng 12	334	60.385.000	
			Khoản trích lương	338	13.264.800	
31/12	PKT3 0	31/12	Kết chuyển chi phí	911		2.293.725.603
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		2.239.725.603	2.239.725.603

**Biểu số 19: Trích sổ Nhật ký chung****Đơn vị :** Công Ty TNHH**Mẫu số S03a- DNN**

Thương mại Hoàng Hiến

*(Ban hành theo quyết định số 48/2006QĐ-BTC***Địa chỉ:** Số 37-38 lô 9 mở rộng,*ngày 14/09/2006 của BTC)*

Phường Đằng Giang, quận Hải An, Hải Phòng

**NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2016**

Năm 2016

*Đơn vị tính : Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	.....	...	....	....	....	...
11/12	PC11/12	08/12	Sửa máy photocopy và máy fax của Công Ty TNHH phát triển và dịch vụ thương mại Đỗ Gia	6422	1.000.000	
				133	100.000	
				111		1.100.000
....	....	....	....	....	....	....
15/12	PC15/12	24/12	Thanh toán tiền xe chở hàng đại lý Hồng Hạnh	6421	1.340.000	
				133	134.000	
				111		1.474.000
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>29.534.657.900</b>	<b>29.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ***(Ký, họ tên, đóng dấu)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên, đóng dấu)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)*

#### **2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến.**

- Chứng từ sử dụng.
  - + Giấy báo nợ.
  - + Giấy báo có.
  - + Ủy nhiệm thu.
  - + Ủy nhiệm chi.
- Tài khoản sử dụng:
  - + TK 515: “ Doanh thu Tài chính”
  - + TK 635: “ Chi phí tài chính”
- Ghi sổ theo hình thức:
  - + Sổ nhật ký chung
  - + Sổ cái TK 515, 635,...

**Ví dụ 9:** Ngày 31/12 , Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến nhận được tiền lãi vay của ngân hàng Techcombank với số tiền 329.490 đồng bằng chuyển khoản.

➤ Định khoản:

Nợ TK 112: 329.490

Có TK 515: 329.490

- Từ giấy báo có của ngân hàng ( **biểu số 20**) kế toán ghi sổ Nhật ký chung ( **biểu số 21**) và sổ cái TK 515 ( **biểu số 22**)

**Biểu số 20: Giấy báo có của ngân hàng**Ngân hàng TMCP Kỹ thương  
Việt Nam

Chi nhánh : TCB- Hải Phòng

MST: 0100230800

Số giao dịch:  
FT163666000093003

MÃ SỐ: 01GTKT2/003

Ký hiệu:AA/ 16T

Số: 17728857523345.000002

**PHIẾU BÁO CÓ**

Tên tổ chức: CONG TY TNHH THUONG MAI HOANG YEN

MST: 0200681236

Địa chỉ: 37/38 Lô 9 mở rộng, Hải Phòng

Người chuyển tiền:

Người nhận tiền

Tên tài khoản: VND-Cong ty TNHH Viet An

Tên tài khoản: VND-TGTT-CTY TNHH  
THUONG MAI HOANG HIEN

Số tài khoản: 10200215600268

Số tài khoản:10920629999019

Tại ngân hàng: SHB

Tại Ngân hàng: Techcombank

Nội dung

Số tiền

Chuyen khoan

329.490.00

Phi

0.00

Thuế VAT

0.00

Tổng phí+ thuế VAT

0.00

Tổng số tiền

329.490.00

Loại tiền:

VND

Số tiền bằng chữ: ( Ba trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi đồng)

Ngày giá trị: 31/12/2016

Chi tiết CT TNHH VIET AN THANH TOAN TIEN LAI

Lập phiếu

Kiểm soát

Trưởng phòng kế toán

*( Phiếu này được in từ dịch vụ ngân hàng điện tử của Techcombank)*

**Biểu số 21:** Trích sổ nhật kí chung

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến  
Số 37-38 lô 9 mở rộng ,HP

**Mẫu số S03a- DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**NHẬT KÝ CHUNG**  
**Năm 2016**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Nợ/Có	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	2	3	4
...	.....	...	....	....	....	...
11/12	PC11/12	08/12	Sửa máy photocopy và máy fax của Công Ty TNHH phát triển và dịch vụ thương mại Đỗ Gia	641	1.000.000	
				133	100.000	
				111		1.100.000
...	....	....	....	....	....	....
31/12	GBC819	31/12	Nhận lãi tiền gửi	112	329.409	
				515		329.409
...	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>29.534.657.900</b>	<b>29.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 22:** Trích sổ cái TK 515

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến  
Số 37-38 lô 9 mở rộng ,HP

**Mẫu số S03a- DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI**  
**Tháng 12 năm 2016**

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**

**Số hiệu: 515**

Đơn vị tính: vnd

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Sô dư đầu năm</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
....	....	.....	....	...	....	.....
31/13	GCB8 194	31/12	Nhận lãi tiền gửi	112		329.409
....	.....	.....	....	...	.....	.....
31/12	PKT01	31/12	Kết chuyển doanh thu thu nhập	911	8.927.306	
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		8.927.306	8.927.306
			<b>Sô dư cuối năm</b>			

### 2.2.5: Trong năm tại Doanh nghiệp không phát sinh chi phí hoạt động tài chính và hoạt động khác

### 2.2.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Cuối năm kế toán xác định kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

- Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán
- Tài khoản sử dụng:
  - + TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
  - + TK 812: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
  - + TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

#### Ví dụ 10: Xác định kết quả kinh doanh năm 2016:

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	:	10.904.201.000
-Doanh thu tài chính	:	8.927.306
-Giá vốn hàng bán	:	8.448.395.201
-Chi phí quản lý kinh doanh	:	2.239.725.603

$$\begin{aligned} \text{Kết quả kinh doanh} &= (10.904.201.000 + 8.927.306) - (8.448.395.201 + 2.239.725.603) \\ &= 225.007.522 \end{aligned}$$

Trong năm 2016 doanh nghiệp đạt lợi nhuận trước thuế: = 225.007.522

Xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:  $225.007.522 \cdot 20\% = 45.001.504$

Xác định lợi nhuận sau thu :  $225.007.522 - 45.001.504 = 180.006.018$

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 01, 02, 03, 04, 05 (**Biểu 21, 22, 23, 24, 25.**).

Từ Phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 27) sau đó từ Sổ Nhật ký chung phản ánh sổ cái TK 911 (Biểu số 28)

**Biểu số 23: Phiếu kế toán số 01**

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Số 37-38 lô 9 mở rộng,HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 01

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	10.904.201.000
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	8.927.306
	<b>Cộng</b>			<b>10.913.128.306</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)



**Biểu số 24:** Phiếu kế toán số 02

Công Ty TNHH Hoàng Hiến

Số 37-38 lô 9 mở rộng, HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 02

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	8.448.537.000
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	2.239.725.603
	<b>Cộng</b>			<b>10.674.657.804</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 25:** Phiếu kế toán số 03

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Số 37-38 lô 9 mở rộng, HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 03

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	45.001.504
	Cộng			<b>45.001.504</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 26:** Phiếu kế toán số 04

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Số 37-38 lô 9 mở rộng, HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 04

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	45.001.504
	Cộng			<b>45.001.504</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 27: Phiếu kế toán số 05**

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến

Số 37-38 lô 9 mở rộng, HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 05

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	180.006.018
	Cộng			<b>180.006.018</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 28: Sổ nhật kí chung**

Công Ty TNHH thương mại hoàng Hiến  
Số 37-38 lô 9 mở rộng , HP

**Mẫu số S03a- DNN**  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
31/12	PKT01	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính,	511	10.904.201.000	
				515	8.927.306	
				911		10.913.128.306
31/12	PKT02	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.	911	10.514.657.804	
				632		8.448.537.000
				642		2,239.725.603
31/12	PKT03	31/12	Xác định thuế TNDN	821	45.001.504	
				3334		45.001.504
31/12	PKT04	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	45.001.504	
				821		45.001.504
31/12	PKT05	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	911	180.006.018	
				421		180.006.018
			<b>Tổng cộng</b>		<b>29.534.657.900</b>	<b>29.534.657.900</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên )

**Giám đốc**

( Ký, họ tên, đóng dấu )

**Biểu số 29:** Trích sổ cái TK 911

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến  
Số 37-38 lô 9 mở rộng, HP

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/Q BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**  
**911 - Xác định kết quả kinh doanh**  
**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
31/12	PKT01	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		10.904.201.000
31/12	PKT01	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		8.927.306
31/12	PKT02	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	8.448.537.000	
31/12	PKT02	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	642	2.239.725.603	
31/12	PKT03	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	45.001.504	
31/12	PKT05	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	421	180.006.018	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>10.963.658.200</b>	<b>10.9603.658.200</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

-Từ các công thức trên và số liệu được tổng hợp, kế toán tính và xác xác định kết quả kinh doanh, kết quả kinh doanh của Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến năm 2016:

**Biểu số 30:** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Đơn vị: Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến****Địa chỉ: 37-38 lô 9 mở rộng, HP****Năm 2016**

Đơn vị tính: VND

<b>HẠNG MỤC</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>NĂM NAY</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>01</b>	IV.08	10.904.067.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<b>02</b>		-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)</b>	<b>10</b>		<b>10.904.067.000</b>
4. Giá vốn hàng bán	<b>11</b>		8.448.537.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	<b>20</b>		<b>2.455.530.000</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<b>21</b>		8.927.306
7. Chi phí tài chính	<b>22</b>		-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-
8. Chi phí quản lý kinh doanh	<b>24</b>		2.239.725.603
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}</b>	<b>30</b>		<b>225.007.522</b>
10. Thu nhập khác	<b>31</b>		-
11. Chi phí khác	<b>32</b>		-
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	<b>40</b>		-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>225.007.522</b>
14. Chi phí thuế TNDN	<b>51</b>		45.001.504
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	<b>60</b>		<b>180.076.018</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2016

## CHƯƠNG 3.

### MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HIỂN

#### 3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến.

##### 3.1.1. Kết quả đạt được:

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến. Bởi vì việc hạch toán này phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của Doanh nghiệp trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của từng phần hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin giúp cho ban lãnh đạo có những quyết định vào kinh doanh tốt nhất và có chiến lược kịp thời đúng đắn.

Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến là một doanh nghiệp lâu năm, trong quá trình phát triển ban lãnh đạo của Doanh nghiệp đã đi tìm cho mình hướng đi phù hợp với khả năng đa dạng sản phẩm. Để có những kết quả như hiện nay Doanh nghiệp đã xây dựng bộ máy quản lý khoa học và chặt chẽ.

Qua thời gian thực tập tại Doanh nghiệp, em nhận thấy tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Doanh nghiệp đã đạt được những kết quả sau:

##### 3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Bộ máy kế toán của một doanh nghiệp là tập hợp những người làm kế toán tại doanh nghiệp cùng với các phương tiện trang thiết bị dùng để ghi chép, tính toán xử lý toàn bộ thông tin liên quan đến công tác kế toán tại doanh nghiệp từ khâu thu nhận, kiểm tra, xử lý đến khâu tổng hợp, cung cấp những thông tin kinh tế về các hoạt động của đơn vị.

- Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung mà toàn bộ công tác kế toán trong doanh nghiệp được tiến hành tập trung tại phòng kế toán doanh nghiệp.  
Ưu điểm:

Là tạo điều kiện thuận lợi để vận dụng các phương tiện kỹ thuật tính toán hiện đại, bộ máy kế toán ít nhân viên nhưng đảm bảo được việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời cho việc quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



- Bộ phận kế toán của Doanh nghiệp có 4 người bao gồm một kế toán trưởng, kiêm kế toán tổng hợp, một kế toán vốn bằng tiền, một kế toán công nợ, một kế toán TSCĐ, HTK kiêm Thủ quỹ rất phù hợp với khối lượng công việc kế toán tại Doanh nghiệp. Thêm vào đó, đội ngũ kế toán có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao (Trình độ từ ĐH trở lên) giúp cho công tác kế toán tại Doanh nghiệp được thực hiện kịp thời và chính xác.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên việc đối chiếu, kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

### **3.1.1.2 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Về chứng từ kế toán và tài khoản sử dụng:
  - Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh, dùng với mẫu do bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng kịp thời.
  - Doanh nghiệp áp dụng hệ thống tài khoản theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng bộ tài chính. Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng tương đối đầy đủ.
- Về tổ chức hệ thống sổ kế toán:
  - Doanh nghiệp mở đầy đủ sổ sách theo hình thức Nhật kí chung (Sổ nhật kí chung, Sổ cái, Sổ chi tiết....)
  - Doanh nghiệp áp dụng theo hình thức kế toán nhật kí chung, ưu điểm của hình thức này là khá đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện cho phân công công việc, dễ dàng cho việc theo dõi kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ sách liên quan.

Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Doanh nghiệp:

+ ) Về hạch toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được ghi nhận đầy đủ và kịp thời đảm bảo chính xác với nguyên tắc ghi nhận doanh thu chi phí.

+ ) Về hạch toán chi phí: Các chi phí phát sinh như quản lý kinh doanh được hạch toán đầy đủ và kịp thời

+ ) Về hạch toán xác định kết quả kinh doanh: Cuối năm, Doanh nghiệp tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **3.1.2. Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến**

Ngoài những ưu điểm kể trên, công tác kế toán bán hàng tại Doanh nghiệp vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

*Thứ nhất, về hệ thống sổ sách hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán:* Hiện tại, về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán, kế toán chỉ sử dụng 2 sổ cái TK 511 và sổ cái TK632 mà không sử dụng các sổ chi tiết phục vụ cho các tài khoản này.

Do đó việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng. Điều này sẽ làm cho Ban giám đốc dễ bị nhầm lẫn, từ đó Ban giám đốc sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Doanh nghiệp cung cấp, nhằm tối đa hoá lợi nhuận ..

*Thứ hai, về việc chưa xây dựng chính sách về chiết khấu thương mại cho khách hàng mua số lượng lớn*

*Thứ ba về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:* Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Doanh nghiệp còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả...chính vì thế mà Báo cáo tài chính của Doanh nghiệp đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

## **3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến**

### **3.2.1 Giải pháp 1: Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng**

Hiện tại, Doanh nghiệp đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực là kinh doanh buôn nước giải khát. Vì vậy, Doanh nghiệp cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết hàng bán theo từng lĩnh vực.

Tác dụng của việc mở các sổ chi tiết cho các tài khoản 511 :

+ Giúp phân biệt được từng loại doanh thu cũng như giá vốn, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nào có

hiệu quả, từ đó có các chính sách, biện pháp nên tăng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào và nên giảm doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào. Từ đó các nhà lãnh đạo sẽ mở rộng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình cung cấp hàng hoá, dịch vụ nhằm thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm hàng hóa.

Dưới đây là mẫu sổ chi tiết gồm Sổ chi tiết doanh thu dùng cho hoạt động kinh doanh nước giải khát.

**Biểu số 31: Sổ chi tiết bán hàng**

Đơn vị: Công Ty TNHH Hoàng Hiến

Địa chỉ: Số 37-38 lô 9 mở rộng, HP

**Mẫu số S17 - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG****Tên sản phẩm: Nước cam****Năm 2016****Đơn vị tính: thùng**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số Lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Thuế	Khác
...	...	...	...	...	...	...			
11/12	HĐ GTGT 1922	13/12	Nước cam	131	100	124.182	12.418.200		
...	...	...	...	....	....	...			
			Cộng số phát sinh				286.239.510		
			Doanh thu thuần				286.239.510		
...	...	...	Giá vốn hàng bán				230.500.000		
			Lãi gộp				55.739.510		

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

***Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại***

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều Doanh nghiệp bán điều này cho thấy tính cạnh tranh trên thị trường là rất cao buộc Công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến phải có những chính sách bán hàng đúng đắn, thích hợp nhằm thu hút khách hàng cũng như nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Hoàng Hiến em nhận thấy rằng công ty chưa có những chính sách bán hàng như chiết khấu thương mại vì vậy công ty nên đưa vào nhằm thu hút khách hàng.

Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại sẽ giúp kích thích được việc khách hàng mua với số lượng lớn làm tăng khả năng tiêu thụ hàng.

Chính sách chiết khấu thương mại tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.
- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

***Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại***

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng lần cuối. Khoản chiết khấu này không được hạch toán vào TK 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

***Phương pháp hạch toán***

Tài khoản sử dụng: **TK 5211** - Chiết khấu thương mại

Phản ánh số chiết khấu thương mại thực tế phát sinh trong kỳ kế toán ghi:

Nợ TK 521 – Chiết khấu thương mại (Số tiền đã trừ thuế GTGT phải nộp)

Nợ TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

Có TK 111, 112, 131

Cuối tháng kết chuyển số tiền chiết khấu thương mại đã chấp nhận cho người mua sang TK 511 để xác định doanh thu thuần.

Nợ TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 521 – Chiết khấu thương mại

**TH: Người mua hàng với số lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã giảm**

**VD:** Ngày 22/12/2016 Công ty TNHH thương mại Hoàng Hiến có chương trình chiết khấu thương mại từ ngày 22/12/2016 đến 31/12/2016 như sau: Mua 200 thùng cocacola (24 lon/330ml/thùng) các loại ( giá chưa thuế) sẽ được hưởng CKTM là 3%

Ngày 25/12/2016 tổng đại lý bán hàng tại Chung Chiến mua 200 thùng cocacola cocacola giá 174.400/ thùng ( cả thuế 10%) theo hợp đồng thì được hưởng chiết khấu 3%

- Giá bán chưa thuế:  $200 * 174.400 : 1.1 = 31.711.200$

- CKTM:  $31,771.200 * 3\% = 951.336$

Định khoản:

Nợ TK 331: 34.882.320

Nợ TK 521: 951.336

Có TK 511: 31.711.200

Nợ 3331: 95.134

Có TK 3331: 3.171.120

Có TK 131: 1.046.470

### **Giải pháp 3: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán**

Chiết khấu thanh toán chính là khoản mà người bán giảm trừ cho người mua khi thanh toán trước thời hạn ( không liên quan gì đến hàng hóa mà chỉ liên quan đến thời hạn thanh toán và thỏa thuận giữa người mua và người bán nên không thể giảm giá trị hàng hóa tăng giá vốn được)

Chiết khấu thanh toán là số tiền bên bán chiết khấu lại cho bên mua do thanh toán trước thời hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng. Chỉ được hạch toán khi bên mua thanh toán tiền hàng

*Phương pháp hạch toán:*

+ Đối với bên bán:

Nợ TK 635 : chi phí tài chính

Có TK 111,112 : Nếu nhận bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng

+ Đối với bên mua:

Nợ TK 331: áp dụng trường hợp giảm trừ công nợ

Nợ TK 111, 112: Nếu nhận tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

**TH: Công Ty TNHH Hoàng Hiến đưa ra các mức chiết khấu thanh toán theo từng thời gian cụ thể theo hạn hợp đồng để kích thích các đại lý thanh toán tiền hàng sớm cho Doanh nghiệp:**

**-Mức 1:** Từ ngày mùng 1 đến ngày 16 thì được chiết khấu thanh toán là 1.5%

**-Mức 2:** Từ ngày 17 đến ngày 30,31 thì được chiết khấu thanh toán 1 %

VD: Ngày 15/12 Công Ty TNHH thương mại Hoàng Hiến xuất hàng bán cho đại lý Hồng Hạnh tổng giá trị thanh toán là 60.299.800 ghi nhận thanh toán bằng chuyển khoản. Ngày 16/12 đại lý thanh toán sớm được chiết khấu 1,5%. Công việc hạch toán chiết khấu bằng tiền mặt

➤ Định khoản:

+ Đối với bên bán:

Nợ TK 635:  $1,5\% * 60.299.800 = 904.485$

Có TK 111:  $1,5\% * 60.299.800 = 904.485$

+ Đối với bên mua:

Nợ TK 111: 904.485

Có TK 515: 904.485

## KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong doanh nghiệp và quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà người quản lý có thể xác định được doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hay không. Để từ đó có thể đưa ra các chiến lược phù hợp giúp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đồng thời việc hạch toán này còn giúp cho các nhà đầu tư tìm hiểu về tình hình hoạt động tại doanh nghiệp và quyết định có nên đầu tư tại doanh nghiệp không.

Bài khóa luận đã đạt được kết quả sau:

- Về lý thuyết: Hệ thống hóa kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp
- Về thực tế: Mô tả chi tiết kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH Hoàng Hiến
- Trên cơ sở đánh giá ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói trên bài viết đã đưa ra một số kiến nghị sau:
  - + Mở sổ chi tiết bán hàng
  - + Áp dụng chính sách CKTM
  - + Áp dụng chính sách CKTT



## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Thư viện số trường ĐH dân lập Hải Phòng
2. Quyết định số 48 (2006), Bộ tài chính
3. Ngô Thế Chi & Trương Thị Thủy (2013), Giáo trình kế toán tài chính, nhà xuất bản tài chính
4. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Hiến: Tài liệu, sổ sách kế toán (2016)